

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 300

JEUDI 13 NOVEMBRE 1913

MỤC LỤC

- | | |
|---|--|
| 1 - Lời rao. | 19 - Nam-kỳ tổng luận. |
| 2 - Nhà nước truyền tin. | 20 - Kim-Vân-Kiều tẩn giải. |
| 3 - Văn quốc tân văn. | 21 - Thuốc rời Mélin hiệu Marina. |
| 4 - Hương truyền. | 22 - Rượu Absinthe Jules Pernod. |
| 5 - Đông-dương thời sự. | 23 - Rượu Duc de Brémont. |
| 6 - Vụ án cấp mười vạn bạc (100.000\$). | 24 - Hội thiết lập vốn canh-nông. |
| 7 - Số một ngàn cái giấy bạc 100 đồng bán cấp. | 25 - Nhảm người mà gặm đẹn là. |
| 8 - Tòa Đại-hình xử đấm ám mưa tạc phân saigon Chy-lon. | 26 - Sài-gon thời hải. |
| 9 - Cục-đông chư trưởng-công-đồng. | 27 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 10 - Tin mùa màng. | 28 - Thơ tin vãng lai. |
| 11 - Đại-nữ học-đường. | 29 - Chư vị đã gởi bạc. |
| 12 - Cục đóng tân văn. | 30 - Thơ U-Tỉnh-Lục. |
| 13 - Hoàn cầu địa dư. | 31 - Hàng tàu Lục-sinh. |
| 14 - Mãi hòa một dân : Tiêu nhi đối quái. | 32 - Bội ngũ luôn mình giám. |
| 15 - Cách trị triệu nhiệt bình rét vô da. | 33 - Lời rao bán cây. |
| 16 - Thuốc sắt bổ huyết. | 34 - Bán ba-mi-gang đất thổ-cư tại Saigon. |
| 17 - Lễ binh cơ Annam đại-nữ học-đường. | 35 - Lời rao bán Đền-lòa. |
| 18 - Rượu Cognac hiệu Moyet. | 36 - Thương trường. |
| | 37 - Kinh tế học. |

GIÁ BÁN NHỰT TRÚNH

Mua một tạ tháng 8 \$500
 Mua nửa tạ tháng 8 \$300
 Mua chiếu 8 tháng 8 \$300
 6 \$500

Atimoon

Mua nhứt trính thổ gỏi
 tha và học phải để nhứt
 sây LUC TỈNH TÂN
 VÂN - SAIGON

MỖI SỐ GIẤY 0 5 15

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon



LỢI TÍNH TÂN VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM DẦU của ông Lea soạn bằng chữ
quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa,
vì dạy rõ cách cày cấy chỗ nơi mua bán, giá cả,
tại đây đủ các cách cho khỏi chuyết và nhúng
đều hư hại khác.

Giá	1 \$ 00
Tiền gửi	0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỰ-VI langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky
soạn, in lại rồi có 1260 hình.

Không bìa	6 \$ 00
Có bìa	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đóng kỹ thì được.

Tiền gửi	0 24
----------	------

Le
PNEU-VÉLO


Continental

TYPE-ROUTIER

*Dure plus
pour
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakof
Uaines à Cligny

En vente chez tous les
Bons Agents.



CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ông đủ màu

Nếu mỗi lần
mua **VÀI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHẢN HIỆU

RD 2 đính hai bên đây

thi bê gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ ông đủ màu

Chỉ trái











DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quỳen đủ thứ

COTON & TÊTOILE
C-B 100
CARTIER-BRESSON & PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU
HIỆU

Continental

KÈU LÀ
« **VỎ MÉKÔNG** »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện
ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre J. DIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Cie. "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ:
tại tiệm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
Sté Anonyme de caoutchouc Manufacture
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN
CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luôo về loài
KIM, THUY, HOA THỒ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0 \$ 85
Bằng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gửi, mỗi cuốn	0 04

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

Đồng-đương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉ in lu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đáng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này được, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật huộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO

Bồn quán mỗi ngày có dạng thơ của chư vị mua nhựt trình tứ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn quán cũng đã có rao rời nay bồn quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có dính theo 1 con niêm số 10 thì bồn quán sẽ trả lời trong báo-chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quản trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thơ. Bẵng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhân nhựt trình chót hết.

Bồn quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn quán cần khải.

Bồn quán nhiều khi được thơ của chư vị khẩn quan gửi mà phần nản việc không được nhựt-trình.

Bồn quán vì tưởng là sự đạo-khán đã bật, nên không có phần nản với quan Quản-lý Nhà-thơ

giấy thép. Mà nay có sự như vậy, Bồn-quản sẽ phải phân nản.

Bồn quán cũng xin chư khản- quan viết thơ mà phân nản cùng quan Quản-lý Nhà thơ giấy thép.
Bồn quán cần-khải.

NHÀ NƯỚC TRUYỀN TÍN

(Communiqué)

Những đơn từ làm trong giấy in số Tạo-tác phát ra và xưa nay gửi thẳng lên Chánh-phủ để xin phép thông hành trong sông, đơn xin xét nổi nước máy tàu, xét xe hơi, và tập coi máy xe hơi thì này về sau phải gửi thẳng cho quan Bác-vật làm đầu số Tạo-tác Nam-kỳ.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 1^{er} novembre.

Pháp-quốc. — Đến kỳ Thượng-nghi-viện

nhóm thì ông Etienne sẽ thượng tợ phồng kiêu chánh luật di linh ba năm.

Có chỉ-du cải lương luật định phân-tiền lưu trữ của các quan Đồng-đương và cải lương số Tạo-tác Đồng-đương.

Ông Bourcier Saint-Chaffray đắc lệnh làm thống sứ quyền xứ Léo.

Nước trần (sống thần) lên bờ biển Maroc làm hại cho các dân bôn-thở ở dọc theo mé biển đó.

Paris, 4 novembre.

Y-pha-nho. — Ông cựu quan ba Sanchez bị án xử tử vì tội sát nơn nay đã tho hình rời (bản).

Balkans. — Ông hoàng De Wied khưng chịu ra mặt tranh vương vị xứ An-ba-ni.

Paris, 5 octobre.

Pháp-quốc. — Quan nguyên-soal Rodier vì bệnh mạch sừng đứt mạnh mà tị trần.

Paris, 5 novembre.

Pháp-quốc. — Tại Melun xe lửa bởi thành Mặt-xây chạy đến đụng xe thơ Paris, hai xe phát cháy, chết 40 mạng bộ hành và nhiều người bị thương tích.

Nhựt-bôn. — Hai chiếc tàu trần nhỏ của Nhựt đụng nhau tại Sacho, cả hai đều chìm, bạn tàu khối chết.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Paris, 7 octobre.

Pháp quốc. — Ông Gaudin biện-lý Bêntre đổi ra làm Biện-lý Tourane; ông Delacroix án-quan Saigon làm Biện-lý Bêntre; Ông Habert án-quan Saigon lãnh phần tra án; ông Sascas chánh-tòa Bêntre đổi làm chánh-tòa Tourane; ông Derozario Substitut Saigon đổi làm chánh-tòa Bêntre; ông Oger án-quan Châuđốc, đổi đi Tourane; ông Gaye án-quan Saigon đổi đi Châuđốc, ông Samarque án-quan tòa tạp-tụng Tourane đổi đi Vinh y chức; Eychenne án-quan Bangui đổi đi Vinh; ông Lambert án-quan châuđốc thế cho ông Foucque đổi đi Tamatave làm án-quan tòa tạp-tụng.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

**Năm vạn hai ngàn sanh linh
Burn ga-ri chết trong đám
giặc Balkans**

Trong lúc Burn-ga-ri giao phuồng với Turc-ki thì số tướng và quân chết bao nhiêu xin kể ra đây :

Bị đạn chết :

Tướng 313, quân 29.711

Bị thương-tích :

Tướng 816, quân 50.305

Mất biệt :

Tướng 69, quân 4.560

Tổng cộng, số chết là 52.716 còn số bị thương-tích mà phải mang tật cả đời thì một muôn.

Hư không mà trở lúa vàng.

Tài giá hao của phàn nân xiết bao!

Một anh điền-chủ kia ở xứ Anglure-sous-Dun, đã lớn tuổi mà nhà lại dư ăn dư để, có nhiều đồng tiền vàng từ 20 quan đến 5 quan. Vì sợ kẻ trộm nên đem số tiền vàng và bạc đồng ấy mà giấu trong đống lúa mì, hên lâu bèn quên. Mới đây cậu ta tính đem lúa đã xay, bèn xúc lúa đổ vào bao mà đem lại giao cho chủ cối xay máy. Khi chủ cối đồ lúa trên miệng cối rồi thì đi xem xét công việc nơi khác.

Thình lình và nghe trong cối có

tiếng reo lạch cạch lên kèn, anh ta bèn chạy lại xem. Trời phật ôi! vàng bạc châu báu mà tuôn theo lúa vô cối cuộn cuộn vậy kia ?

Song cối tuôn mau quá, ngừng máy không kịp. Chừng chủ lúa đến lãnh bột thì chủ cối mới thuật lại việc lúa hóa ra vàng bạc chủ lúa ta xanh mặt, chạy tước về nhà bơi đống lúa ra coi thì thấy vàng bạc đã mất ráo. Nay bạc vàng ấy bị tán nát ra tro mặt lộn với bột làm cho bột hư không xài được.

Làm tám-bản bằng ciment

Chuyện lạ này, nếu nói bèn Huế-kỳ bày ra, thì chẳng ai tin, nay bèn Đại-pháp, tại thành Marseille có bày đúc một chiếc tám-bản bằng ciment trộn đá giải, để mà trục hàng hóa. Có thử rồi, tám-bản nồi cũng như tàu thường vậy. Thấy nó nổi vậy, người ta tưởng tám-bản này chẳng phải làm bằng ciment, bằng cát cùng bằng sắt. Nếu làm được như vậy thì lấy làm có ích lắm, ít tốn ngày giờ mà cũng ít tốn tiền nữa, khỏi sơn đi thép lại, khỏi và như tàu sắt, khỏi xam trét lại, khỏi giắc đồng, giắc thiếc gì, đến kỳ giắc cỏ cũng khỏi tu bổ.

Nhà giấy xe lửa lớn hơn hết trong cả hoàn-cầu

Nhà giấy thành New-York (Nhiều-do) lớn hơn hết. Bề vườn vức được 31 mẫu đất, cất nhà giấy ấy tốn hết chín trăm triệu nguyên bạc.

Tại đó giáp mỗi 42 đường xe lửa, về đường chạy dưới đất thì tính được thấy là 68 đường, mỗi ngày có hơn một ngàn đoàn xe qua lại. Gần nhà gare ấy lại có một cái nhà hàng 22 tầng. Khi xe đi, xe về đều có hiệu lệnh cả, còn muốn cất hàng hóa thì có máy chạy bằng điện-khí, mau lẹ như nhảy mất, hề cất hàng xong rồi thì máy ấy thực xuống nằm dưới đất, chẳng ai thấy được.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

NOVEMBRE	7	8	9	10	11	12	13	
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.53	fr. 2.48	fr. 2.48	fr. 2.48	fr. 2.48	fr. 2.47	fr. 2.47	
Hàng Hồngkong	2.53	2.48	2.48	2.48	2.48	2.47	2.47	
Hàng Chartered	2.53	2.48	2.48	2.48	2.48	2.47	2.47	
Bank	2.45	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	
Kho Nhà-nước	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	
Giá lúa	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$	
Giá gạo	môt tạ 60 kilos							3.75

SAIGON

Bệnh mao-ech. — Cách ít tuần nay, tại Saigon có nhiều người bị bệnh mao-ech mà chết. Nhứt là dân chà và chệc.

Nhơn dịp này Bồn-quản khuyến bạn đồng-bang khá thủ thân kéo mang hay như họ. Người mình hay sợ dịch mà ít lo phòng bị. Lại như có nhà nào bị cái tai nạn ấy thì hay giấu kín không muốn cho bột hay, dạng có rước quan thầy tới thực thuốc, đem máy thực thuốc đến rửa nhà mà ngừa bệnh lây. Thường nhà có bệnh ấy hay khuôn đồ đạc áo quần gởi cho lối xóm, tự nhiên giống bệnh trong máy đồ ấy hay ra mà lây cho kẻ lân cận, lần lần chết cả chòm cả xóm.

Vậy nhà mắc bệnh đừng đem ra món chi hết, phải lo mua thuốc rưới nhà, kêu thầy thuốc, biện tuần đến trợ lực. Muốn cho bệnh dữ tợn này khỏi leo đến nhà thì phải mua dầu Crésyl hoặc nước vôi sống rưới nhà rưới sân mỗi bữa, lại siêng quét tước nhà cửa, trước sau trong hóc trong xô, mương rãnh phải vét cho sạch mới ngừa được dịch mao ech, giết ruồi giết chuột cho sạch.

Bồn quản xin kể đây năm người chà và chết vì bệnh này tại dãy phố đường Lagrapdière Saigon.

Số là có một con chà ở miền Bombay mới về Saigon, bị mao ech mà chết. Qua 2 ngày 4 tên chà và ở cùng một xóm đó bị lây mà chết theo nó.

Quan lương-y Dumas, là quản lý sở vệ sanh ông Montel la lương-y thanh phố và sở tuần đến khám dầy phố ấy, nhà nước đem có dạy máy thực nước thuốc mà rửa nhà mấy nơi trước sân và sau nhà, mương rãnh gì quét sạch, rồi rưới nước vôi sống lại có 1 vòng 30 linh tập ở canh giữ nghiêm nhặt mấy phố chà bị bệnh mao ech, không cho ai ra vào mà lấy ra ngoài và chuyển đồ đi đâu hết. Nhờ như vậy mà tổng được tai nạn ấy, đến nay chưa nghe có ai ở xóm đó bị bệnh lây mà chết nữa.

Mỗi nhà thơ giã thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Chiến...
Mazet máy...
na thường...
hiệu của n...
trong hàng...
ở ngoài m...
trong một...
giấy tờ gi...
bộn gian b

GIABINH
Đập bể
nay, tên V...
15 đồng b...
Tân-Kiên

Sau V...
tên Nguyễn

Đến chủ...
đất này th...
như vậy ch...
chứng nao...
mới hết.

Mãng n...
Kiên bêu l...

Đồn đư...
là con của...
Kiên độn t...

Nghe là...
chạy đến...
chúng bắt...
Quang m...

May vì...
chi.

Khi ấy l...
Kiên giết...
tên Tân-K...

Kiên một...
Tân-Kiên...
mà lam th...

Chừng l...
Tân-Kiên

Hưng-...
bảo quan...
như vậy.

Sớm m...
vân-Quan...
Tân-Kiên

mở trưa b...
Bà con...
mình tên...
mà thời đ...
vác tre m...

Rõ lại t...
chợ kỳ th...
Quang p...
làng lam

Giết rượu Rhum Mana. - Hãng ông Mazet mấy tuần nay bị mất rượu **Rhum Mana** thường lắm, vì bọn gian hiểm sừc thần hiệu của rượu này rồi. Có ít người annam trong hãng Mazet đồng tình với ít tên các chú ở ngoài mà sang đoạt rượu **Mana**. Mỗi đày trong một ngày mà mất hết 50 thùng, nhưng giấy tờ giả mạo mua rượu đã bắt được. Cả bọn gian bị giải cho tòa xử ngày 4 novembre.

GIADINH

Đập bể óc chết tươi. - Cách ít lâu nay, tên Võ-vân-Mùi có vay của tên Tân-Kiên 15 đồng bạc và có giao một miếng đất cho Tân-Kiên mà trừ 15 đồng bạc nợ ấy.

Sau Võ-vân-Mùi bán miếng đất ấy cho cha tên Nguyễn-vân-Quang làm chủ.

Đến chừng Tân-Kiên hay đặng việc bán đất này thì đem lòng giận và tưởng rằng bán như vậy chẳng đặng, vì đất ấy đã về nó, chừng nao Võ-vân-Mùi trả 15 đồng cho nó thì mới hết.

Mãng nói mình rằng chủ đất, cho nên Tân-Kiên bèn lấy dao đến đó mà đốn tre.

Đốn được ít cây, kể Nguyễn-vân-Quang là con của chủ đất mới đến đó, thấy Tân-Kiên đốn tre, bèn la ăn trộm um sùm.

Nghe la như vậy, có ít người hương chức chạy đến, khi lang chưa tới, thì Tân-Kiên sợ chúng bắt cho nên nhào vô mình Nguyễn-vân-Quang mà chém đầu.

May vì chém trật cho nên vết chẳng hề chi.

Khi ấy Nguyễn-vân-Quang hết hồn sợ Tân-Kiên giết mình, bèn lấy một khúc tre lớn của tên Tân-Kiên mới đốn đó, xán trên đầu Tân-Kiên một cái rất mạnh, chắc bể óc, vì thấy Tân-Kiên ngã xuống cũng như bò bị chệp đập mà lam thật vậy.

Chừng hương chức đến tới nơi, thì thấy Tân-Kiên nằm dưới đất, hết thở.

Hương-chức bèn bắt tên sát nhọn và chạy báo quan Biện-ly hay các việc mới xảy đến ra như vậy.

Sớm mai ngày 31 octobre, đem Nguyễn-vân-Quang vào khám lớn Saigon, còn thấy tên Tân-Kiên thì đem cho quan Lương-y Brau mổ tra bửa đó.

Bà con Tân Kiên khai rằng chẳng phải một mình tên Nguyễn-vân-Quang giết Tân-Kiên mà thôi đâu, cha và chú của nó cũng ra đó, vác tre mà đập Tân-Kiên cho đến chết nữa.

Rõ lại thì bà con Tân-Kiên chuyện nói láo, chớ kỳ thiệt thì có một mình Nguyễn-vân-Quang phạm mà thôi, có các hương-chức làng lam chứng chắc, như vậy. Nguyễn-vân-

Quang thấy Tân-Kiên dùng dao cố ý giết mình, cho nên mới đập nó như vậy.

Có cho sở tuần-thành đi thám do chuyện này, mà chưa chắc ai phải ai quấy.

Để sanh tư. Tại làng Long-phương tỉnh Gia-định có một người đờn bà Annam đẻ ra 4 đứa con gái. Một đứa thiếu dần thiếu chơn, đứa thứ hai thiếu đầu, còn hai đứa chót toàn thể. Bốn đứa chết ráo. Người mẹ mạnh như thường

TONKIN

Hội-đồng đề hình sẽ nhóm lại mà xử nữa là vì có tên Phạm-vân-Đại ở ngoại-quốc về chống án.

VỤ ẪN CẤP

MƯỜI VẠN BẠC (100.000\$)
(Vol de 100.000 \$)

Hôm ngày 29 Novembre, hãng bạc nhánh tại Nam van có ký thác cho sở Nhà thơ giấy thép một gói 1 ngàn cái giấy *xấn* đặng gửi xuống Hãng bạc-đông-dương tại Saigon. Trên nhân bao ký thác giao cho quan giám thủ Nhà giấy thép Nam-van thì biên có 200\$ mà thôi, (vì lẽ biên ký thác nhiều bạc thì giá tiền gửi ra nặng hơn.)

Quan giám thủ giao cho người giúp việc bỏ vô bao theo lệ, mà chở xuống tàu *Attalo* thuộc Hãng Nam-van. Qua 3 giờ sáng ngày 31 octobre tàu ghé tại Mỹ-tho sang bao dựng thơ từ và các gói đồ ký thác qua xe lửa Mytho là 4 giờ rưỡi sáng. Xe lửa về tới Saigon là 6 giờ rưỡi.

Qua một ít giờ sau, có tin trong nhà giấy-thép chánh Saigon cho hay rằng không được gói bạc trên Nam-van gửi cho Hãng Đông-dương Saigon.

Sở Mật-thám và các hãng còn đang truy tầm người ẵn cấp bạc và xét cho rõ mất bạc tại chỗ nào.

Bổn quán trừ nghĩ;

Sở tuần thành và sở Mật-thám Saigon rảo các nơi mà tìm cái gói bạc mất trong 4 chỗ là nhà thơ Nam-van, dưới tàu *Attalo*, tại Mỹ-tho, và tại Saigon.

Nghĩ không lẽ người giúp việc bỏ lộn gói bạc vào các bao thơ phải gửi sang trạm khác.

Quan quản lý nhà giấy thép Saigon nói rằng ngày ấy không có tàu vô Battambang nên không lẽ mà quyết rằng gói bạc nó đi lạc vô miệt ấy.

Quan trên có dạy lục soát trong các nhà thơ nội xứ Cao man cũng chẳng thấy chi lạ.

Cho nên phải đoán rằng có một người hay là nhiều người mưu sự mà ẵn cấp mười vạn bạc này.

Luận cách ẵn cấp: Quan quản lý nhà thơ giấy thép khai rằng: Trong khi chở các bao đến nhà-thơ, thì bao nào cũng có niêm phong đóng dấu hẳn hoi.

Quan giấy thép tại Saigon có gửi lại cho nhà thơ Nam-van mấy cái con dấu đóng ngoài bao mà so sánh coi có y hiệp hay là độc đàng có kẻ lên đòi con dấu khác.

Nhưng mà con dấu nào cũng còn y nguyên vậy có lẽ mà nghĩ rằng có người lên làm con dấu giả giống in con dấu nhà thơ, mở bao lấy bạc rồi đóng con dấu giả trên bao.

Từ hồi tàu *Attalo* sang thơ lên bến Mỹ-tho và đem lên xe lửa thì có 2 người mã-tà annam nghiêm giữ luôn luôn cho đến khi xe chạy, thì không nghe thấy đều chi làm cho sanh sự nghi nan.

Mấy bao thơ ấy để tại Mỹ-tho trót 2 giờ đồng hồ, song không lẽ mà buộc tội hai tên lính canh gát mấy bao thơ, vì không lý nào mà nó phân biệt đặng gói bạc 10 vạn bạc nằm trong bao nào, bằng như nó có mở bao ra thì cũng sẽ có người thấy dấu mở trên bao hồi còn tại Mỹ-tho.

Còn khi mấy gói ấy đến Saigon thì có một viên quan nhà thơ đi coi chỗ mấy bao ấy về sở chánh. Lúc khám bao đặng phát đồ thì ai cũng chừng rằng con niêm đóng vào mỗi giấy cột bao còn y nguyên vậy phải truy tầm vụ ẵn trộm này tại Nam-van mà thôi.

Tới nay chưa ai nghe ra mối nào có lẽ lần lần cũng tìm ra.

Một nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tình-tân-vân giùm

SỐ MỘT NGHÀN CÁI GIẤY BẠC 100 ĐỒNG BỊ ẶN CẤP

(Liste Officielle des mille billets de cent piastres disparus)

Table with 28 columns (A to Z) and multiple rows of numbers representing lost banknotes. Each column header includes a serial number and a description of the note's status (e.g., 'Số tiền từ xếp giấy bạc', 'Chữ biến trong giấy bạc').

Nhơn dân ai có gặp thì nên cáo báo cho quan hay. Dầu có đòi làm cũng nên đem đến quan chẳng hề mất bạc mình đâu.

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-vân giùm

TỜ ĐAM

(Cour criminelle)

Cho đặt... đăm ăm... cảnh có... sơn-dã... noi. Tron... sa và Ann...

Đùng 7... bước vào... sự là ông... Hội-động...

Tại vị B... lý và E... thì có qu... Các qu... tự đủ m...

Khí tru... hình, thì... chọn thê... này phải... Dartigue... đò quan... phạm-nh... annam l...

Trước c... lòa nói r... giếm g i... tòa quyết... Tờ vãn... đợc ròi t... tiếng an... nghe.

Chữong... án Đông... trình rằg... thì quan... tên sau đ...

1. — Ph... con của... biết tên... lớn, chừ... hệ bị ẶN...

2. — Ng... Ngộ, 49 t... con của... tại Tân-t... nghề bu...

3. — Ng... tuổi, sanh... án binh b...

4. — Ng... phước Ch...

5. — Ng... tuổi sanh...

TÒA ĐẠI-HÌNH XỬ đám âm mưu tạo phản SAIGON-CHOLON

(Cour criminelle—Affaire dite du complot Saigon-Cholon)

Cho đăng gin giữ 111 phạm-nhơn trong âm mưu tạo phản đây thì số Tuần-cảnh có gần 30 tên lính và một toán lính sơn-đá hơn 30 tên đứng mà vây phủ các nơi. Trong phòng xử thì có sơn-đầm Lang-sa và Annam giữ gìn nghiêm nhặc.

Đại-tòa mở hội xử

Đúng 7 giờ rưỡi quan Chánh-tòa Joyeux bước vào ngồi giữa, hai bên có 2 quan Nghị-sư là ông Carme và ông Dain cùng bốn ông Hội-đồng thăm-án Annam.

Tại vị Biện-lý quan thì có quan Chương-ly và quan Phó-chương-ly ngồi, ngang đó thì có quan Điền-án là M. Tilmont.

Các quan Trang-sư ra cãi giúp đều tề tự đủ mặt.

Khi trường-tòa hô rằng: mở hội xử đại-hình, thì quan Chương-ly đứng dậy xin chọn thêm một ông Án-quan, vì việc xử này phải nhiều ngày, thì Đại-tòa chọn M. Dartiguenave làm Phụ-thăm-án-quan, kể đó quan Chánh-tòa hồi lý lịch mỗi đũa phạm-nhơn và dạy các hội đồng thăm-án annam lập lời thề.

Trước khi đọc tờ văn-cáo thì quan Chánh-tòa nói rằng: Việc xử này chẳng phải giấu giếm gì ai, mà nếu ai làm chộn rộn thì Đại-tòa quyết phải sửa phạt ngay.

Tờ văn-cáo đọc từ 8 giờ cho đến 9 giờ, đọc rồi thì có thông-ngôn giải nghĩa bằng tiếng annam và tiếng chặc cho các tội-nhơn nghe.

Tờ văn cáo

Chương-ly đề-hình-quan nơi Tòa kèn-án Đông-dương nghĩ vì... trình rằng y theo lời chỉ-đụ 17 mai 1895 thì quan Tra-án tại Saigon có tra những tên sau đây:

Phạm-nhơn

1. — Phan phát-Xanh kêu là Lạc 20 tuổi con của Phan-văn-Núi mẹ nó chết không biết tên sanh ở tại Tân-an gia cư Chợ-lớn, chưa có vợ, không nghề nghiệp, chưa hề bị án lần nào.
2. — Nguyễn-văn-Ngo kêu là hương-trưởng Ngo, 49 tuổi sanh ở tại Long-son Chợ-lớn, con của Nguyễn-văn-Đuôi và Lý-thị-Đa, ở tại Tân-trạch Chợ-lớn, có vợ 5 đứa con, nghề buôn bán chưa hề bị án lần nào.
3. — Nguyễn-văn-Tâm kêu là tâm Tâm 39 tuổi, sanh tại làng Bình-tĩnh Tân-an, có bị án binh bông tại Mỹ-tho.
4. — Nguyễn-văn-Hiệp 27 tuổi sanh tại Đa-phước Chợ-lớn.
5. — Nguyễn-văn-Tài kêu là hương Tài 51 tuổi sanh tại Đại-nhứt Tân-an.

6. — Trương-văn-Phát kêu là tư-Phát sanh tại Long-can Chợ-lớn con của Trương-văn-Chuộc, làm nghề buôn bán xe máy.

7. — Đặng-tấn-Sao kêu là xã Sao 45 tuổi sanh tại Tân-trạch Chợ-lớn.

8. — Nguyễn-văn-Kỷ kêu là Minh-Kỷ, ba-Kỷ, 38 tuổi sanh tại Châu-phủ (Châu-đốc) ở tại Cần-vọt.

9. — Nguyễn-văn-Dông kêu là ba-Dông 25 tuổi sanh tại Nam-vang.

10. — Nguyễn-văn-Giàu kêu là ông Quân 45 tuổi sanh và ở tại Bình-hòa Gia-định.

11. — Lương-Hưng 36 tuổi sanh tại phủ Hải-nam tỉnh Quảng-đông (Trung quốc) ngụ tại Chợ-lớn làm nghề thợ rèn

12. — Trương-văn-Tư 29 tuổi sanh và ở tại long-hậu-tây Chợ-lớn.

13. — Nguyễn-văn-Can kêu là Phái-viên-Can 46 tuổi sanh và ở tại Phước-tuy Chợ-lớn.

14. — Nguyễn-văn-Thiều kêu hương thân-Thiều 42 tuổi, sanh ở và ở tại làng Đại-nhứt (Tân-an).

15. — Huỳnh-văn-Tính kêu là tư Tính, 34 tuổi sanh và ở tại làng Bình-quê (Tân-an).

16. — Nguyễn-văn-Ho kêu là bộ Ho 28 tuổi sanh và ở tại làng Tân-trạch Chợ-lớn.

17. — Phạm-văn-Huân kêu là Mười-Huân 23 tuổi sanh và ở tại làng Lang-son Chợ-lớn.

18. — Đặng-văn-Mao kêu Mười Mao 35 tuổi sanh và ở tại làng Phước-Vân (Chợ-lớn).

19. — Nguyễn-văn-Tai kêu là thầy Huệ 50 tuổi sanh tại làng Kha-do (Quảng-nghĩa) ngụ tại làng lang-son (Chợ-lớn).

20. — Trương-văn-Bảy kêu bảy Bọt, 37 tuổi sanh và ở tại làng lang-hậu-tây Chợ-lớn.

21. — Trương-văn-Sự 23 tuổi sanh và ở tại làng long-hậu-tây Chợ-lớn.

22. — Ngô-văn-Đặng 39 tuổi sanh và ở tại làng Hương-long Chợ-lớn.

23. — Nguyễn-văn-Cửa 20 tuổi sanh và ở tại làng Đại-nhứt Tân-an.

24. — Nguyễn-văn-Tiền 16 tuổi sanh và ngụ tại làng Đại-nhứt.

25. — Huỳnh-văn-Thập kêu là bảy Thập 40 tuổi sanh và ngụ tại làng Phước-lợi (Chợ-lớn).

26. — Nguyễn-văn-Sang kêu là Thập 36 tuổi sanh và ngụ tại làng Phước-vân (Chợ-lớn).

27. — Nguyễn-văn-Bắc 29 tuổi sanh và ở tại Bình-đông (Chợ-lớn).

28. — Hứa-Sanh kêu Song-Ton 32 tuổi sanh tại Tiền-châu (nước Tàu) ngụ làng Nhứt-tan (Tân-an).

29. — Nguyễn-văn-Hoa 43 tuổi sanh và ngụ tại làng Bình-tĩnh Tân-an.

30. — Nguyễn-văn-Luân kêu Du 26 tuổi sanh tại làng Tân-kiêm (Chợ-lớn) ngụ tại Châu-thành (Chợ-lớn).

31. — Nguyễn-văn-Mùa kêu ba Mùa 41 tuổi sanh và ngụ làng Bình-hòa xã (Gia-định).

32. — Nguyễn-văn-Núi 46 tuổi sanh và ngụ làng Phước-vân (Chợ-lớn).

33. — Nguyễn-văn-Huộc 48 tuổi sanh và ngụ làng Long-đình (Chợ-lớn).

34. — Huỳnh-văn-Mao kêu chính Mao 36 tuổi, sanh và ngụ làng Phước-lai (Chợ-lớn).

35. — Huỳnh-văn-Ty kêu mười Ty 35 tuổi sanh và ngụ làng Phước-lai (Chợ-lớn).

36. — Nguyễn-văn-Có 38 tuổi sanh và ngụ làng Long-đình (Chợ-lớn).

37. — Trương-văn-Chước kêu là Hương-chư-Trước 54 tuổi, sanh và ngụ làng Long-can (Chợ-lớn).

38. — Trương-văn-Cự 39 tuổi sanh và ngụ làng Long-can (Chợ-lớn).

39. — Phạm-văn-Vui 33 tuổi sanh và ngụ làng Bình-ninh (Tân-an).

40. — Nguyễn-văn-Huê 45 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trụ (Tân-an).

41. — Trương-văn-Khanh 28 tuổi sanh và ngụ làng Bình-ninh (Tân-an).

42. — Lê-văn-Hồi 27 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trụ (Tân-an).

43. — Nguyễn-văn-Tàng 51 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

44. — Trần-văn-Miền kêu Mên 21 tuổi sanh và ngụ làng Mỹ-lê (Chợ-lớn).

45. — Huỳnh-văn-Hau 41 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợ-lớn).

46. — Nguyễn-văn-Đề 37 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

47. — Lê-văn-Meo 23 tuổi sanh và ngụ làng Phước-tuy (Chợ-lớn).

48. — Lê-văn-Miền 19 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

49. — Nguyễn-văn-Ngân 28 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợ-lớn).

50. Nguyễn-văn-Liền kêu Lền 25 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợ-lớn).

51. — Phạm-văn-Khuê 27 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

52. — Võ-viết-Mười 28 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợ-lớn).

53. — Đỗ-văn-Quốc 29 tuổi sanh và ngụ làng Phước-vân (Chợ-lớn).

54. — Phan-ngọc-Chân 41 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

55. — Nguyễn-văn-Du 22 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợ-lớn).

56. — Đỗ-văn-Mười 29 tuổi sanh và ngụ làng Tân-nhứt (Chợ-lớn).

57. — Phạm-văn-Cam 35 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

58. — Đỗ-văn-Sao 33 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợ-lớn).

59. — Phan-văn-Thiều kêu là Tư-Thiều 49 tuổi sanh và ngụ làng Long-hiệp (Chợ-lớn).

60. — Lê-hữu-Hạng 26 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

61. — Võ-văn-Muôn 44 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

62. — Nguyễn-văn-Lộc 35 tuổi sanh và ngụ làng Long-son (Chợ-lớn).

63 Nguyễn-văn-Chúc kêu là Hương bảo Chúc, 51 tuổi sanh và ngụ làng Long-khê (Chợ-lớn).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vấn glum

- 64. — Nguyễn-văn-Thiều, 21 tuổi sanh và ngụ làng Long-khe (Chợlớn).
- 65. — Nguyễn-văn-Khanh, 25 tuổi sanh và ngụ làng Phước-bửu (Chợlớn).
- 66. — Nguyễn-văn-Trương, 26 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 67. — Phan-văn-Cửa, 69 tuổi sanh và ngụ làng Long-cang (Chợlớn).
- 68. — Lê-văn-Đậu, ở làng Tân-trạch bị giam tù và lãnh số hiệu 3967 28 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợlớn).
- 69. — Nguyễn-văn-Bôn, 30 tuổi sanh và ngụ làng Phước-văn (Chợlớn).
- 70. — Nguyễn-văn-Kiên, 17 tuổi sanh và ngụ làng Đại-nhứt (Chợlớn).
- 71. — Đỗ-văn-Lung, 41 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợlớn).
- 72. — Đặng-văn-Châu, 23 tuổi sanh và ngụ làng Long-hiệp (Chợlớn) có vợ, làm rẫy, bị tòa sớ phạt Saigon làm án 1 tháng tù vì tội ăn trộm sản vật của người ta, hôm ngày mồng 9 novembre 1913.
- 73. — Trần-văn-Tường, 49 tuổi sanh và ngụ làng Tân-tập (Chợlớn)
- 74. — Lê-hữu-Chân 23 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 75. — Lê-văn-Ngọc 19 tuổi sanh và ngụ làng Phước-tuy (Chợlớn).
- 76. — Cao-văn-Cương 21 tuổi sanh và ngụ làng Phước-tuy (Chợlớn).
- 77. Võ-hữu-Phước 19 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 78. — Hà-văn-Gon 37 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn)
- 79. — Đặng-văn-Mới 53 tuổi sanh và ngụ làng Phước-văn (Chợlớn).
- 80. — Nguyễn-văn-Ngô 44 tuổi, sanh và ngụ làng Phước-tuy (Chợlớn).
- 81. — Phạm-văn-Lạc 37 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 82. — Nguyễn-văn-Dược 36 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 83. — Phan-thành-Mau 23 tuổi sanh tại làng Long-sơn, ngụ làng Tân-phước (Chợlớn).
- 84. — Nguyễn-văn-Tôi 34 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 85. — Nguyễn-văn-Tôi 44 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 86. — Nguyễn-Đo 45 tuổi sanh và ngụ làng Tân-trạch (Chợlớn).
- 87. — Lê-văn-Châu 35 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 88. — Nguyễn-văn-Nho 21 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 89. — Nguyễn-văn-Vang 50 tuổi sanh và ngụ làng Long-đình (Chợlớn).
- 90. — Nguyễn-văn-Hiếu 21 tuổi sanh và ngụ làng Tân-tru (Tân-an).
- 91. — Lê-văn-Cự, 34 tuổi sanh và ngụ làng Bình-đình (Tân-an).
- 92. — Trần-văn-An, 41 tuổi sanh và ngụ làng Tân-tru (Tân-an).

- 93. — Nguyễn-văn-Nhu, 54 tuổi sanh và ngụ làng Thương-đức (Tân-an).
- 94. — Nguyễn-văn-An, 22 tuổi sanh và ngụ làng Thương-đức (Tân-an).
- 95. — Nguyễn-văn-Nho, 29 tuổi ở Thương-đức (Tân-an).
- 96. — Nguyễn-văn-Vang, 20 tuổi sanh và ngụ làng Thương-đức (Tân-an).
- 97. — Nguyễn-văn-Nô, 28 tuổi thuộc làng Long-cau (Chợlớn)
- 98. — Trương-văn-Nhơn, 24 tuổi sanh và ngụ làng Long-con (Chợlớn).
- 99. — Nguyễn-văn-Tam, kêu Thuộc-viên-Tam, 67 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 100. — Nguyễn-văn-Tam, kêu Tư 28 tuổi sanh và ngụ làng An-phủ (Chợlớn).
- 101. — Nguyễn-thanh-Lâm, kêu Năm, 23 tuổi Tân-trạch (Chợlớn).
- 102. — Hồ-văn-Chữ, 35 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).
- 103. — Bùi-văn-Nghĩa, 30 tuổi sanh và ngụ làng Long-cau (Chợlớn).
- 104. — Bùi-văn-Hung, 44 tuổi sanh và ngụ làng Long-cang (Chợlớn).
- 105. — Nguyễn-hữu-Từ kêu hai Tư 37 tuổi sanh và ngụ làng Đa-phước (Chợlớn).
- 106. — Trần-văn-Phước kêu là Hương chức-Phước 46 sanh và ngụ làng Long-hậu-tây (Chợlớn).
- 107. — Nguyễn-văn-Màng kêu Tư Màng 32 tuổi sanh và ngụ làng Bình-hóa-xã (Giadinh).
- 108. — Nguyễn-văn-Thanh kêu là tám Thanh 29 tuổi sanh và ngụ làng-sơn (Chợlớn).
- 109. — Nguyễn-văn-Câu kêu là Bày, 21 tuổi sanh và ngụ làng Tâm-kiêm (Chợlớn).
- 110. — Võ-văn-Giàu kêu là thợ Giàu hay Phái-viên-Giàu 39 tuổi sanh và ngụ Tân-trạch (Chợlớn).
- 111. — Phan-văn-Nguyễn, 34 tuổi sanh và ngụ làng Long-sơn (Chợlớn).

Việc âm mưu tạo phản

Trong tuần tháng mars năm 1913 có nhiều chuyện vô thường, coi bề ngoài thì không ăn chịu nhau, xảy ra trong nhiều nơi hướng nam cõi Đông-dương. Ngày 19 mars tại Cần-vọt thuộc Cao man quốc quan Khâm-sứ nhờ có đơn cáo của tên Minh-ký (ngày nay nó bị liên can), có bắt đảng trên một cái xe hơi dọc đường chạy về Nam-van một đứa tạo phản Annam tên là Hiệp. Tên Hiệp này nay bị liên can rất trọng, khi nó bị bắt thì trong mình nó có một cây gươm phép, hỏi nó thì nó không chịu khai nghề nghiệp, chỗ trú ngụ và đi đó làm gì. Vấn nó ở trong một cái chùa mới cất trên núi Tà-lon cách xa Cần-vọt 8000 thước, đường lên xuống chùa ấy rất khó đi. Tối lại lính lên để khám chùa mà xét thì hình trạng chẳng phải là cái chùa, lại gặp nhiều sự dị thường, là tại đó có trữ lương phạn rất nhiều và một đồng to quần áo trắng. Hiện tại đó có 8

người đang mặc quần áo trắng in như vậy. Trong chùa có đề hiệu là Nam-long thường sanh, lại cũng có một tấm biển đề: hộ-quốc-từ v. v. Có một người Annam tên là Ng-hữu-Trí nay đã trốn mất, là người cùng tên Hiệp một lượt bị tên Minh-ký đến cáo cùng quan sở tại, nó xin phép cất chùa ấy, giấy phép đề ngày 1^{er} octobre 1912.

Ngày 19 decembre kể đó có tên Lạc vô đơn xin khăn bao chiếm đất chung quanh chùa, đến sau mới biết tên Lạc này nó nói nó là con vua Hàm-nghi mà nay quả tên Lạc là tên Phan-phát-sanh.

Ngày 22 mars tại Phan-thiết tên Phan-phát-sanh kêu là Lạc này bị sở Sơn-đàm bắt tại ngoài đường, vì hình thù nó rất đáng nghi, vì nó có giấy rằng là người làm vườn mà sao trong lưng tiền bạc rất nhiều và quần áo ăn mặc lóa loẹt. Nội trong ngày ấy bởi Saigon mà tới Phan-thiết trong mình nó có một cái giấy bất-măng tên Lạc 17 tuổi của hộ trưởng quân nhứt Chợlớn phát. Xét tại khách-sạn chỗ nó trú thì thấy có quần áo huê-lê, có một cuốn sách bùa chú đề đánh giặc và nhiều câu nghĩa lý lộn xạo khi thì nói đến Việt-nam khi thì nói sang đời nhà Minh và một hoàng-đế Xích-long. Bất đảng trong gói nhiều đồ làm bằng vàng khối, có mào, guom và ấn đề hiệu đế-vương. Trên mào có đề 3 chữ Phan-xích-long (Phan-hồng-long) nghĩa là Phan rồng đỏ. Trên lưỡi guom có đề câu: tiên đã hôn quân hậu đã loạn thần. Trên ấn có chạm rồng và câu: Đại-minh quốc Phan-xích-long hoàng đế trị Trung-quốc phía trong thì có đề một câu chữ: non dân sở hiển. Khi hỏi nó đồ ở đâu mà đem theo đó vậy thì nó nói nhiều chuyện cớ trêu, khi thì nói đồ ăn cắp tại hoàng lăng ngoài Huế khi lại nói lượm được trong hang núi, mà kỳ thiết thì là đồ giả mạo mới tạo đây, vì chữ nghĩa dùng chẳng phải đúng luật triều đình, đế-vương gì nó.

Tên Lạc này quả là tên Phan-phát-sanh con của ma-tà cựu Núi, nay làm lính số tuần-cảnh Chợlớn.

Phan-phát-sanh bên bị giam về tội ăn trộm mà chưa biết tài chủ là ai.

Hai ngày sau khi bắt được Phan-phát-Sanh tại Phan-thiết rồi nghĩa là rạng mặt ngày 24 mars, số tuần-cảnh có bắt được nhiều nơi trong châu thành Saigon nhiều trái phá bằng tay nặng nề có gắn đạn hột nổ. Sau vườn quan Toàn-quyền dưới chơn tướng gần lối tàu ngựa một trái; tại đường Charner gần dưới mé sông lối đường xe lửa nhỏ một trái; gác tòa tạp-tụng một trái; gác đường Lagrandiere và Mac-mahon một trái; trước đồn lính tập một trái; trong con ấy tại Chợlớn cũng có bắt được 4 trái đặt tại Trường-bổ, tại Chợlớn, Chợgạo và chợ Bình-tây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn-glưm

Ban đầu thì ai cũng tưởng trái phá ấy ở bên Trung-quốc hoặc bên Xiêm đem qua. Song le muốn cho rõ tình hình nên Chánh-phủ dạy quan Quản-ly pháo-thủ lãnh trái phá mà xét lễ và một quan hóa-học lấy thuốc trong trái phá mà phân giải. Mỗi trái phá cân nặng từ 14 kilo đến 16 kilo, kể vừa 6 kilo thuốc súng và 1 kilo me sắt; y theo lối 2 quan ấy thì các trái phá này rất hiểm nghèo, và sự đặt trái phá mà đặt như vậy là một điều toan mưu đại ác rất trong.

Tại một hai chỗ đặt trái phá lại có hồ tờ văn-hịch, mà tờ văn-hịch ấy cũng có dán trong các đường Saigon và Chợ-lớn rao truyền cho thiên hạ hay có Phan-xích-long hoàng đế xuất thế, thách đố người Langsa làm cách nào mà trừ cho lại đám loạn này, bảo mấy người buôn bán ngoại-quốc và những người ngoài chợ chạy đi trốn giặc gần tới và rao truyền phải cần cấp đem giấy bạc đổi ra bạc đồng.

Nghe câu chót nói như vậy thì ai cũng tưởng là người Trung-quốc ngu tại đây mưu sự mà thủ lợi, song kỳ thiệt chẳng phải vậy đâu.

Văn-hịch ấy viết bằng chữ nho, người đặt đề văn-hịch này chẳng phải là người ăn học giỏi giần gi, thấy có nhiều câu thi kệ là người Annaam đặt chớ chẳng phải là người Trung quốc. Các văn-hịch ấy in bằng bìn cây, đóng ấn đỏ và có in một đồng cơ, đem rải cùng Nam-kỳ, như là trong hạt Tànan, Gócong, Sôctrăng, Mytho. Cái thi đàn tại chợ, cái thi bỏ ngoài đường, cái thi dán tại nhà việc làng. Tại Nam-vang, là kinh-đô Cao-man quốc cũng có dán nữa.

Tại nhà Tổng-đốc Hàm Chợ-lớn có một cây cơ đen và bằng cấp nói bậy ba đem bỏ trước sân.

Bốn ngày sau việc trái phá này là ngày 28 mars tại Chợ-lớn có chừng 600 dân phần đông bởi Tân-an và Chợ-lớn tới châu thành. Cả thầy-mặc quần áo trắng mới tinh khôi, khác xa đồ tang, có nhiều đưa trên đầu choàng khăn trắng làm hiệu lệnh. Rạng đông chúng nó lần lần từ tập rải đến châu thành, trong minh thì không có khi giới mà coi bộ thì có ý mong đợi việc biến lạ xảy ra. Và lại chúng nó áp nhau đi đến mấy chỗ nhiều của như là kho bạc, trường bổ, nhà quan tổng-đốc.

Một tập đầy 25 đưa đứng trước trường bổ bị lính ma-tà bắt được, có quan Đốc-phủ Sứ đến lấy khai và xem kỹ y phục là thường của nó. Tập khác mấy nơi trong châu thành cũng bắt được nhiều rồi, dẫn đến dinh quan Quản-ly tuần-cảnh mà tra hỏi. Gần hai phần ba chửi và cất nghĩa khác nhau. Còn đại dư thì đều khai rằng có lệnh hương-trưởng Ngô dạy đến đó. Ngô này ở làng Tân-trạch là người làm thầy thuốc thầy bói và đi rử người ta nghịch cùng người Langsa, ai ai trong miền ấy cũng sợ.

Hương-trưởng Ngô có đòi tiền của nhiều đưa và bán bùa chú, sớ tuần-cảnh có bắt được vài cái. Ngô lại có phát một đồng bùa để đốt ra tro mà uống. Ngô nói rằng hề không ai làm nổi gì mình được. Ngô biểu mấy người ấy đứng sớm mai ngày 28 mars đến Chợ-lớn mà coi hoàng-đế Phan-xích-long bởi trời mà xuống đánh giặc với người Langsa.

Có 5 người trong đám ấy bận áo trắng bị bắt tại nhà Trương-văn-Phát kêu là Tư-Phát là người cho mượn xe máy ở Chợ-lớn, mà Tư-Phát nay cũng bị liên can. Xét nhà Tư-Phát thì bắt được nhiều đồ nguy, những là 15 cây grom mới rền, một cây độc-kiếm, một cây cơ vải xanh có vẽ rồng đỏ, nhiều áo trào-nghi, 3 cái bằng cấp quan, một cái sớ chức sắc 16 tên, một cái sớ thứ nhì 29 chức, một cái kiêu cơ, một cuốn sách vẽ đủ thứ cơ đồ khi khởi nguy mà phát cho các lính và một cây cơ đen để cắm trên chót núi.

Có bắt được một cây cơ hai sắc trắng đỏ có đề chữ rõ ràng: Đại-minh-quốc và có vẽ rồng vàng viền đen và 7 ngôi sao đỏ, cũng có bắt được 1 cái ấn bằng bạc cũng đề chữ như vậy.

Tạo phản cơ-quan

Các việc mới thuật đây đều là việc chung một ý mà nghịch cùng người Langsa.

Sự tra cứu án này rất khéo nên mới rõ được tình hình tự thủ chỉ vì. Trước hết thì tưởng có lẽ cuộc này có liên can với cuộc ác-kỳ, song xét lại kỹ thì chẳng phải vậy. Nhưng cũng nên biết rằng Bùi-chi-Nhuân là một tay đầu-lãnh như của Cường-đế, đã bị án liên can đám liệng trái phá Hà-nội ngày 26 avril 1913, là người gốc gác Nam-kỳ. Và lại tại Hùng-kông có bắt được 5 người tạo phản lo làm trái phá như Bùi-chi-Nhuân, mà trong đám 5 người ấy thì có vài người Nam-kỳ đã rõ cơ chắc là đưa nghịch thù cùng người Langsa. Quả thiệt mới đưa ấy thuộc về đám cơ tiền và có ăn học, chớ đám tạo phản đem ra xử ngày nay thì là một đám dân ngu làm quấy, nhưng vậy phải cho là có đám ăn học như là chữ nho phân đồng, bị sử chúng nó.

Nay ta phải xét cho ra lý lịch và phương phản của tên Phan-phát-Sanh bị bắt tại Phan-thiết có đề đề hiệu triệu nghị để vơng nó thiệt là tên Phan-phát-Sanh con nủa linh Núi sớ tuần-cảnh Chợ-lớn, duy nó đã có bị án tòa sửa rằng phạt về tội làm nghề lâu thầy bói và cha nó đã đuổi đi khỏi nhà. Còn những đồ bắt được trong mình nó và 3, 4 nghìn đồng bạc đó thì có đem mà sánh với đồ của vua Thành-thái thì thấy rõ là chẳng phải đồ triều nghị ngoài Huế: Đã làm sai cách và không có đóng con giấn thợ nào vào đó.

Khi đem mấy chữ của đồ đó mà sánh với tờ văn-hịch nghịch cùng người Langsa thì rõ ràng 2 việc đều có liên can ăn chịu nhau. Kỳ thiệt là có một đưa nguy xưng mình là hoàng-đế Phan-xích-long mà trong áo mão, tờ văn-hịch cũng có đề tên. khi đem những đồ ấy cho tên Sanh coi và có đem một con dao đối chiếu với nó, thì nó khai nó là hoàng-đế Phan-xích long.

Trope con ấy tại nhà tư-Phát có xét lại một lần nữa thì bắt được khuôn đúc ấn Phan-xích-long và nhiều khuôn cây, khuôn đồng đề mà làm bùa chú, các khuôn ấy là tay Phan-xích-long khắc ra dạng làm bùa, đem đi mê hoặc dân quê mùa mà lấy tiền. Có nhiều cái bùa như bùa bắt đặng tại nhà Đặng-tấn-Sao, thì trong ấy có đề hai chữ Ngọc-hoàng mà thầy pháp hay thờ đó, đem sánh với nhiều câu chữ trong sách bùa của Phan-phát-Sanh thì rõ là nó chuyên nghề thuật pháp bùa chú.

Trong nhà Tư-phát này lại có bắt được 2 cuốn sớ giầu trên bệ thang, tay của Tư-phát viết: 1 cuốn thì đề tên những người cho tiền, 1 cuốn thì đề tên những người đã lãnh tiền. Sau rồi bắt được ở dưới giường của tên Sanh nằm một hộp hột-nỏ y như hột-nỏ trái phá đặt tại Saigon.

Cách it lâu có bắt được tên Quán-giàu là người dọn võ trái phá bằng thau dặng mà đặt hột-nỏ. Tên Giàu lại khai mấy người dứt võ trái phá, nên bắt được đủ cơ, cho đến mấy cái khuôn đúc cũng bắt được nữa.

Và lại trong khi xét nhà Hương-trưởng-Phước tại làng Long-hậu-tây Chợ-lớn là một người đầu lãnh trong đám tạo phản này, thì có bắt được giấy dư đề mà in các văn-hịch, có đem đọc thì giống in như vậy. Sự thiệt càng ngày càng lộ ra làm cho quan tra-án rõ hết các việc như sau này.

Số là có hai người annam ở làng Đạ-phước (Chợ-lớn): 1º người tên là Nguyễn-hữu-Tri kêu là hai Tri bị cáo khiếm diện, 2º là tên Hiệp bị cáo hiện diện, cả hai ra mặt nghịch cùng nhà nước Langsa. Trong tháng juillet 1911 nhơn dịp đi Châu-đốc mà mua báp, chúng nó có gặp tại Tân-châu một tên trai thiếu niên kia nói rằng biết thư pháp thuật pháp, tên trai ấy là Phan-phát-Sanh chớ chẳng phải là ai. Khi ấy Phan-phát-Sanh có đã sấm mào Đòng-cung, Ba người cùng nhau chuyên văn tinh âm mưu tạo phản. Thi y theo lời bàn của Phan-phát-Sanh, ba người bèn lấy cơ phát trời mà đi dụ thiên hạ như định chọn một ông già kia tôn lên làm Phật-sống, lập chùa miếu mà thờ tại Chợ-lớn.

Cách hai tháng sau Tri với Hiệp gặp tại Chợ-lớn trước thàng nhà thơ giấy-thép. một lão già bình bông, chúng nó bèn tôn trong. Văn lão già này là cha của Tư-màng và Ba mà bị con nó bỏ cù bỏ cù bắt. Tri với Hiệp dắt lão già về làng Đạ-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tàn-vản giùm

phước tôn lên làm Phật-sống ở trong nhà tên Trí. Song bị thiên hạ đồn vang, nên hương chức làng bèn bắt Hiệp, Trí và Phật sống (tên thật là Nguyễn-văn Ke) mà giải nạp cho quân Tham-biện Chợ-lớn. Vì không có tiết chi phần mình nên được tha về, từ đó Phật-sống bị bỏ nằm trong nhà hoang vô chủ, đến ngày 15 novembre 1911, hai đứa mướn 1 căn phố số 70 đường Thuận-kiều Chợ-lớn mà đem Phật-sống về đó, rồi bày ra rú thiên hạ đến cùng cấp, đoán chúng nó hiệp lửa với nhiều người mà âm mưu tạo phản cùng nhà nước Langa. Theo tôn ti của chúng lập ra thì hương-chủ Phước, làm đầu lãnh thứ ba, nhỏ chức hơn tên Hiệp và tên Trí, tên Phước làm nghề thầy thuốc, tính đem toán gia vào đám phản này, kể đó thì cựu hương-sư Nguyễn-văn-Tài làng Đại-nhứt Tân-an làm đầu lãnh thứ tư, và có đem luôn hai đứa con là thằng Cúa và thằng Tiên vào đó luôn thề, rồi tới hương trưởng Nguyễn-văn-Ngo làm đầu lãnh thứ năm, người này sau lo lãnh việc đặt trái phá tại Saigon-Cholon và xúi dân trong ngày 28 Mars áp đến châu thành Chợ-lớn; đầu lãnh thứ sáu là Nguyễn-văn-Tâm kêu là tâm Tâm linh tập lưu hậu lãnh phần khởi nguy tại Cần-vọt sau lại có Nguyễn-văn-Mãng kêu là từ Mãng là con của Phật-sống cũng có nhập vào đám đầu lãnh, nay bị báo trốn mất; Vẫn nó khi trước làm thợ tại số Ba-son, sau sẽ nói đến nó trong vụ làm trái phá. It lâu tên ba Mũa cũng là con Phật-sống làm nghề đánh xe tại trường bố Giadinh cũng nhập lửa vào đám đầu lãnh này.

Duy đám đầu lãnh trước lo cho có bạc mà vận động nhưn tâm, sau thừa cơ hội mà phạm các đều đại ác.

Sự bày đặt cùng quỷ Phật sống cũng là một việc tự hiểm tiền bạc thứ nhứt. Cách ba bốn tháng sau khi làm được Phật sống rồi nghĩa là qua tháng Février 1912. Nguyễn-văn-Ke chết, chẳng phải chết vậy mà làm bại hoại âm mưu của đám tạo phản đầu vì Hai-Tri rao cho thiên hạ biết rằng Phật sống trước khi bỏ xác phàm mà về trời thì đã có chỉ ai là chơn mạng Hoàng-đế rồi. Chúng nó bèn chọn Phan-phát-Sanh đã mạo là **Đông-cung** lên làm Hoàng đế.

Khi ấy chúng nó đang lo kiếm một chỗ mà làm đồn-dinh thì tư Mãng bèn lãnh Patente lập tiệm cho mướn và sửa xe máy. Qua tháng Avril 1912 mướn phố số 12 đường Thuận-kiều Chợ-lớn bèn đem bàn thờ Phật sống về đó mà bày việc tế lễ luôn luôn.

Các việc dọn dẹp đã hoàn thành thì hai Trí với Hiệp ở Battambang mà rước Phan-phát-Sanh về làm đầu trong đám tạo phản này.

Tên trai trẻ tuổi này làm cái mặt màu nhiệm, kỹ thuật là một đứa tội ác quân dinh, khi trước nó ở bởi với một biên tây tại Chợ-lớn, sau ra làm thầy bói, có lẽ trong năm 1908 nó có theo những quốc-sự phạm

annam chạy qua trốn tại Xiêm-la; trong mình nó có châm kim chữ Xiêm, nó khai rằng học tiếng chệch nơi ranh Xiêm-la và Cao-man-quốc, cũng có học tiếng Xiêm, học phủ thủy bói khoa thuật số. Khi nó bị phạt tại Chợ-lớn mắng rồi qua ngày 17 october 1910 nó đi lên tỉnh Châu-đốc. Trong tháng Janvier 1911 nó có gặp tên Hiệp và tên Trí cùng nhau tâm đầu ý hiệp và xúi nó làm chuyện nguy tới luôn, từ ngày đó sắp về sau càng ngày nó càng làm quấy. Mặc áo thầy chùa núi Tà-lon vì nó hiểu rằng ông Hồng vô thủ-tổ nhà Minh cũng là một người thầy chùa cư nên nó nói nó là giồng Hồng-vô, đi cùng khắp xứ mà chữa bệnh. Qua cuối năm 1911, nó xuống Cần-vọt ở nhà vợ chồng tên Nhiều, chắc nó có tư tình với con vợ nên theo vợ chồng đi Bất-lâm-băng làm mướn với tên Nhiều trong số ông Maloné. Song nó hay qua lại tới lui mà vận động thiên hạ.

Qua tháng septembre 1912 nó về tại Chợ-lớn ở trong tiệm Tư-mãng, có nhiều người thấy rõ ràng, người ta kính phục nó như vua chúa vậy. Sau nó xuống làng Long-hậu-tây tại nhà Hương-trưởng Phước là đầu lãnh trong đám này mà đã trốn mất. Đến tháng octobre 1912 nó đến ở tại tiệm Nam-hòa-hiệp bán rượu ở đường Bourdais Saigon, tiệm ấy của Hương-chủ Phước và con là Trương-văn-Chi lập ra để mà giới hoảng để mạo ấy cho thiên hạ thấy. Có nhiều người chứng kiến rằng trong ngày 14 october 1912 tại tiệm ấy có bày đại tiệc thì tên Phan-phát-Sanh lên ngồi trên bàn thờ một cách tôn nghiêm, mà khi ấy còn mặc sắc phục langsa, thiên hạ áp lại đứng của lễ cho nó đáng 600 \$, kể đó nó đi xuống Cần-vọt chẳng phải có ý vận động nhưn tâm mà là lo một việc cần nhứt là lo lập một cái chùa trên núi Tà-lon như đã nói trên đây.

Lập chùa ấy ra dặng đối thiên hạ mà quyền tiền đem về mà lo việc tạo phản; ấy cũng là một chỗ lập ra để làm căn bản, trú ngụ và lập lời thề. Cuộc lập như vậy sao cho khỏi có thi-chủ muốn đến viếng chùa, nên nó lo lập tại chợ Cần-vọt một cái nhà để mà tiếp khách cùng nhóm xách luôn thề. Bởi ấy chúng nó mới giao cho tên Minh-ký làm chủ tiệm. Mà Tên Minh-ký này vì đã bạc đãi thi-chủ nên bọn đầu lãnh mới lập một tiệm khác giao cho người khác coi là Nguyễn-văn-Tâm kêu là Tâm Tâm lãnh 400 \$ mà giả làm tiệm xe máy. Bởi ấy tên Minh-ký mới đi cáo báo với quan Khâm-sư.

Qua trung tuần tháng mars 1913 tên Tâm-tâm trở lại Cần-vọt nói cho tên Hiệp hay rằng ngày giờ đã đến phải về Saigon Chợ-lớn mà khởi loạn.

Muốn dụ dỗ người khờ theo cho mau thì chúng nó bày nhiều đều dữ tợn. Tên Ngo lãnh việc tiên tri nói cho thiên hạ hay rằng, thiên tai hầu đến, những là đất sụp

trời nghiêng, sống mòn núi lở, ôn dịch hoành hung, có chim đại bàng đáp xuống mà xót người ta. Và nó nói: ai mà nghe tên Ngo này mà từng một đạo với Phan-xích-long thì mới khỏi bị hại. Muốn theo bọn này thì trước phải trai giải hân hoi, mặc quần áo trắng, đeo bùa chú của bọn chúng nó phát cho. Và lại bùa chú này hệ đeo vào mình rồi thì tăng hình ảnh tích được không ai làm chi nổi.

Nhờ nói như vậy tên Ngo mới rủ được 600 người làm ruộng ngày 28 mars áp xuống Chợ-lớn không cần khi giải gì mà toan đánh giặc. Nó lại nói rằng: nhờ có Phan-phát-Sanh thư phủ thuật phép thì có muốn muốn vận vận thần thánh ở trên trời xuống trợ lực trong trận đồ. Ngũ hành cũng chôi dây hiệp cùng thần thánh, vận vật trở nên quan linh và tương sĩ, còn những bọn theo đây thì có phép hiện ra 6 đầu và muôn muôn vận vận tay chơn.

Ấy là một việc huyền hoặc, chẳng hiểu tên Phan-phát-Sanh nó nói vậy mà nó có tin các lời nó nói chẳng, nhưng có hai lẽ ta phải minh, một là vì nhơn dân dốt nát hay tin việc dị-đoan cho nên dễ mà dụ dỗ là vì những chuyện giặc già bên Tào nay đã dịch ra chữ quốc ngữ rất nhiều, trong chuyện ấy nói nhưu đều dị-đoan, vua phục quốc nhờ sức trời phật giúp có binh ở dưới đất dễ ch-n lên vận vận.

Hai là Phan-phát-Sanh và những đứa đồng lứa với nó dùng 7 hi giải dữ tợn dặng mà làm đều đại ác, sau sẽ nói tới.

Qua cuối tháng janvier 1913 bọn tạo phản sai một mụ già đem đưng chõ Phan-phát-Sanh trú tại Cần-vọt một cái mả để chõ Phan-xích-long; được mả rồi nó bèn từ biệt Cần-vọt mà về Saigon Chợ-lớn là nơi thiên hạ đã dọn đường sẵn rồi, dặng mà cùng phe đầu lãnh tinh cử đồ việc to. Song lẽ đáng khi sắm sửa như vậy thì Phan-phát-sanh cùng Hương-chủ Ngo đi một thuyền rảo cùng lục tỉnh một tháng trường. Rồi tên Ngo tách đi ra một mình vào trong đồng mà xúi dân làm loạn. Trong cơn ấy thì có Hương-sư Tài theo phò Phan-phát-sanh đi cùng xứ hai tuần lễ nữa. Đi như vậy là có ý đem Phan-phát-sanh đi giấu, một là sợ số tuần-cảnh hay, hai là đem đi vô lục tỉnh mà giới cho thiên hạ thấy, dặng dụ người ta theo cho đông. Qua ngày 19 mars Phan-phát-sanh về tới Chợ-lớn thì trong tiệm Tư Mãng đường Thuận-kiều có bày 3 tiệc lớn mà tiếp rước. Sau tiệm này giao lại cho Tư-Phát dời về đường Testard số hai. Phan-phát-sanh dự tiệc thứ ba rồi là ngày 22 mars sớm mai bèn ngồi xe lừa ra Phan-thiết rồi xế lại bị sơn-đầm bắt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tàn-vấn giùm

CỤC-ĐỒNG CHƯ LƯƠNG-Y CÔNG ĐỒNG

(Congrès biennal médical d'Extrême-Orient)

Chư lương y công-đồng khởi sự nhóm từ ngày 8 novembre đến ngày 17 novembre mới mẻ.

Nhóm tại đầu, công-vụ các lương-y bản tỉnh và mấy ngày vui chơi thì Bồn-quản xin kể tắt đây cho khán quan nhân lãm :

1^o - Ngày thứ 7 mồng 8 novembre 1913 :

Khởi sự nhóm 9 giờ sớm mai tại đình Xã-tây Saigon - quan Toàn-quyền đọc bài diễn thuyết. - Các quan nghị-viên kiến giá quan Toàn quyền. - Đêm tám - 12 giờ phở yến trưa - 10 giờ tối dạ yến tại Toàn-quyền-phủ.

2^o - Chứa nhật mồng 9 novembre 1913 :

6 giờ 1/2 chư lương-y đi du lịch tại Biên-hòa, đi xe máy hơi, coi nước đò Trián lên Thủ-đầu-một, viếng nhà thương bôn-quốc và trại lính, phở yến tại công-sở về phần quan Thống-đốc Nam-kỳ đãi. Xế chiều xem đấu cầu tại vườn châu-thành.

3^o - Thứ hai, mồng 10 novembre 1913 :

Hội cả buổi sớm mai và xế 4 giờ viếng nhà thương Đồn-đất

4^o - Thứ ba, 11 novembre 1913 :

Nhóm cả buổi sớm mai, chiều 5 giờ viếng Chợ-mới cũ, 8 giờ tối ông Clarac dự yến tại độ. Có nhạc vò.

5^o - Thứ tư, 12 novembre 1913 :

Nhóm cả buổi sớm mai. Viếng nhà Báo-oãn Chợ-lớn. Trưa nhóm nữa, viếng nhà trồng trái và sở lính pháo-thủ

6^o - Thứ năm, 13 novembre 1913 :

Nhóm cả buổi mai. Buổi chiều viếng nhà thương Chợ-lớn, Chợ-quán, nhà thương thí, nhà thương thành phố Chợ-lớn, nhà thương Drouhe, nhà mồ côi, nhà máy, về nghỉ tại công-sở Chợ-lớn.

7^o - Thứ sáu, 14 novembre 1913 :

Hội sớm mai và chiều. Viếng vườn-thù và ló á-phiện.

8^o - Thứ bảy, 15 novembre 1913 :

Nhóm buổi sớm mai, đọc chương-trình và định kỳ nhóm sang năm, dạ yến tại nhà hội võ điền.

9^o - Chứa nhật, 16 novembre 1913 :

Tháp tùng xe lửa lớn đi viếng vườn cao-su An-lộc khi sự đi 8 giờ, viếng các trại xưởng, vườn tược, máy làm ruộng và trồng trái v. v. rồi về Saigon.

5 giờ chiều : đưa ngựa.

10^o - Thứ hai, 17 novembre 1913 :

Đi viếng Đê-thiên Đê-thích : khởi sự đi tháp tùng xe lửa Mytho, sang tàu trực chỉ

Nam-van. - Ngày 18 thứ ba hành trình buổi sớm mai, thứ năm và thứ sáu tới và nghỉ tại Đê-thiên Đê-thích. Thứ 7, 22 novembre về Nam-van. Sớm mai chứa nhứt xuống tàu về Saigon.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

DU 15 AU 31 OCTOBRE

Biên-hòa - Đang lo cấy lúa mùa. Lúa sớm trở bông coi vội tốt lắm.

Bà-rja - Nửa tháng rồi đây bớt mưa, cho nên lúa sớm trong tổng An-phủ tân, An-phủ hạ và Vũng tàu đều tốt cả

Còn lúa mùa chắc sao cũng tốt. Trong tổng Phước-hương-hạ và Phước-hương-thượng kể nông-phu đang lo cấy lúa muộn.

Béntre - Trong hạt lúa cấy rồi hết. Mưa nhiều quá mà lại còn nước ròng nữa, cho nên nước tràn vào đây ruộng, bởi vậy cho nên kể nông-phu khai mương cho nước chảy bớt ra ngoài rạch. Nước nhiều vậy chớ lúa chẳng hề chi.

Đầu đầu lúa lên cũng tốt cả. Lúa vôi thì đã gặt rồi, còn lúa sớm đang trở bông.

Bắc-liêu - Lúa tốt trong tổng Thạnh hòa cũng là trong ba tổng Cà-mau. Nhưng trong tổng Thạnh-hưng lúa chẳng đặng tốt.

Chợ-lớn - Trong hạt lúa cấy rồi hết. Bảy giờ nông phu đang lo đắp bờ lại. Nước ròng hôm tháng chín làm cho lúa trở lên tốt.

Cần-thơ - Trong mấy ruộng thấp thì nước lên từ 0 m 45 cho tới 0 m 50, còn trong ruộng cao thì chừng từ 0 m 25 cho tới 0 m 30 mà thôi.

Lúa sớm cấy rồi, còn lúa mùa chừng ít bữa nữa đây cũng xong. Nhiều nơi có chuột ăn mạ mới cấy.

Châu-độc - Trong mấy tổng Cao-man chạy theo hai bên mé kinh Vĩnh-té, lúa sớm gặt rồi. Trùng mùa. Còn hai bên mé sông Cửu-long giang lúa sớm đang trở bông.

Lúa mùa, vì đặng mưa nhiều cho nên tốt lắm.

Lúa nổi tốt luôn luôn.

Giadinh - Lúa cấy rồi, tốt. Đã khởi sự gặt lúa sớm trong tổng Dương-hòa-thượng và Long-tuy-hạ.

Gò-công - Lúa sớm trở bông. Một hai chỗ cũng gần chín. Chắc lúa năm nay trúng. Lúa mùa cũng tốt.

Loảng-xuyên - Lúa « nằng chớ » gặt rồi trong tổng Định-hòa. Trùng mùa. Lúa sớm đang trở bông, tốt. Có một hai nơi chuột phá lúa.

Nông phu đang lo dọn đất mà cấy lúa-gián.

Mỹ-tho - Trong hạt, lúa cấy rồi hết, mưa hòa gió thuận. Lúa sớm trở bông, năm nay khá hơn năm ngoái một ít. Lúa lờ mùa gần trở bông, còn lúa mùa cấy xong rồi hết. Coi vội tốt!

Sadéc - Lúa lúc này cũng như nói kỳ-ừước, chẳng đời chi lạ. Nhờ nước sông tràn vào ruộng cho nên lúa tốt lắm. Lúa sớm đã trở bông, nội trong tháng novembre đây sẽ gặt.

Sét-âng - Cấy rồi hết. Mưa già quá, mấy chỗ đắp thấp lúa bị nước ngập, mấy chỗ gò cao chẳng hề chi.

Mưa nhiều lắm cho lúa sớm trở chẳng đặng tốt, nhưng lúa mùa và lúa muộn chịu lắm.

Tây-ninh - Lúa sớm chín rồi. Lúa tham-đưng tốt.

Thủ-đầu-một - Lúa tốt, chẳng có chi lạ.

Tân-an - Lúa cấy rồi hết hết. Trong tổng Cửu-cur-thượng và Thạnh-hội-thượng và An-ninh-hạ, lúa sớm trở bông.

Trà-vinh - Trong nửa tháng rồi, mưa nhiều cho nên lúa tốt. Sợ một đều là hề ban đêm mà mưa luôn thì lúa chắc trở chẳng đặng, vì có mù-sương, lúa mới trở. Trong làng Ngưu-son có sâu phá lúa, nhưng mà lúc này gần tuyệt hết rồi.

Vĩnh-long - Mưa nhiều nên lúa tốt; chắc năm nay trúng mùa. Cũng còn chuột phá lúa, nhưng chẳng hề chi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ĐẠI-NỮ HỌC-ĐƯỜNG

Nhờ có ơn quan Nguyên-soái Nam-kỳ cố cặp, thì vụ quyền tiền đề lập trường con gái bốn quốc mới được khởi đoan từ năm 1911. Ý của bốn hội đã có quan Đổ-hửu-Phương là quan tổng-đốc hàm Chọi lớn làm đầu, là muốn cho cách giáo huấn trong trường mới này phải do theo cuộc quản hạt cai trị là muốn cho con gái annam học thức các môn cần ích của người đôn bà annam theo đời văn minh này là: Phép vệ-sanh, phép nuôi con, biết chút đỉnh cách trị và tập thù tiểu và may, văn, văn.

Nghĩ rằng giáo huấn được một người con gái bốn quốc thì cũng như thêm một người có lòng mến nước langsa, chẳng những vậy mà lại toàn gia người con gái ấy cũng sẽ đem lòng ái mộ nước langsa luôn nữa.

Cũng nhờ có vạn gia bá tánh langsa và annam rộng lòng vùa giúp kẻ ít người nhiều, thì số quyền tiền tồng cộng đặng một số tiền to, đủ mà lo việc thiết lập, làm cho ngày nay bá-tánh được xem lễ đinh-cơ lễ đặt viên đá thứ nhứt) nơi nền trường này là đều con nhà annam mong ước bấy lâu.

Thầy chúng ta là Đại-pháp nay đã từng biết phong tục của ta rồi, cho nên cũng sẽ lựa cái cách giáo huấn âm hạp tài trí của con gái annam đặng cho mau tấn ích, để mà dạy trong trường này.

Vả chẳng, nếu cùng nghĩ tốt xét thì ai cũng thấy rõ sự giáo huấn con gái annam thiết là đều sở mộ trong trí của mỗi người xưa nay. Bởi ấy nhà nước Đại pháp hết lòng lo lắng cho cái đám bồ liễu được ăn học cho thông thái ấy là bốn phận mà cũng cái từ lợi của Đại pháp đó.

Vì xét rằng không có phương nào tiện để dắt đôn bà annam vào nề văn minh cho mau, hơn là sự giáo huấn.

Thầy trường mới này là dạy các trò con gái bốn-quốc biết vỡ lòng các môn đại cần ích phải biết mà cử chỉ

theo phận người đôn bà, vậy cho dặng mau thành tựu và thanh hành thêm về sau thì phải lo thế nào mà giục tâm thiên hạ mộ đến việc ấy mới đước.

(Coi qua trường 12)

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

NGƯỜI ÂU-CHÂU VÀO TRUNG-KY VÀ BẮC-KY

(Les Européens en Annam et au Tonkin)

(Trong năm 1660 đến năm 1775)

(BÀI NÀY BỒN-QUẢN DỊCH CHỮ TÂY CỦA CÁC BẢO LANGSA RA TIẾNG NÔM VÀ CÓ LỤC SỬ-KY VÀO MÀ SÁNH — tiếp theo).

Trong các xứ lân cận Việt-nam cùng là xứ Việt-nam, nhơn dân bị cuộc đảo huyền binh cách thì hội giảng đạo lúc ấy cũng khó mở mang.

Vả lại các thầy cả trong năm 1790 có bỏ đi một lần và sau có dợm trở lại là trong năm 1752 thì tại xứ không có dòng Sai mà có dòng Đức chúa Jesus trở lại. Còn các thầy cả dòng Sai thì rủ nhau lên nước Cao man vì vua xứ ấy không có bắt buộc và lại nhơn dân bằng lẳng không vụ đến thì cũng là một điều dễ cho cuộc giảng đạo. Ông Giáo-chủ Lefebre và một thầy cả Piguel đến trú ngụ gần thành Ô-đông là kinh đô Cao man-quốc ở đó nhờ người Annam lên đánh cá tại biển Hồ mà giao thông với cả Trung-kỳ. Sau Ông Piguel được phong Giáo chủ có dịp mà cứu các thầy cả ở dưới Xiêm bị khốn đốn hơn ngài. Trong lúc ấy binh Miến-diện thắng trận nên các thầy cả phải chạy đến Chantaboun mà trú ngụ cũng là gần xứ Cao-man. Song ở đó e chẳng yên nơi bên cùng nhau dời trường La-tinh qua tỉnh Hà-tiên là chỗ các thầy cả dòng Francicô đã đến đó trước có xin phép cất nhà thờ rồi, khi thấy các thầy cả dòng Sai đến trong địa phận của mình thì lấy làm bất bình mà nhứt là khi thấy các thầy cả dòng Sai lập nhà trường La-tinh tại Hòn-đất (Rachgiá) thì họ bèn đăm đơn vô quan mà kiện đặng đuổi đi chỗ khác.

Trong lúc các thầy cả dòng Sai đang bị nạn tại Hòn-đất thì ông Giáo-chủ Piguel ở Ô-đông có sai thầy cả đến

đó giúp sức. Trong 2 thầy cả ấy có một thầy tên là Pigneau (Bá-da-Lộc).

Thầy Pigneau này tên thánh là Vê-rô mà chữ tàu âm là Bá-đa-Lộc, sanh trường trong ngày 3 nov. mbre 1741 tại xứ Bèhaine, trong tỉnh Aisne, nước Langsa. Khởi sự đi học tại trường Laon, sau qua trường La-tinh dòng Sai mà học rồi qua năm 1765 từ biệt nước Langsa mà qua Đông-phương, đến tại Hòn-đất mà làm bề trên trường La-tinh cất bằng tre lợp bằng lá có được gần 40 học trò Annam, Chệt, và Xiêm. Song ở đó chẳng được lâu vì qua đầu năm 1768 có một ông Hoàng Xiêm bị nịnh thần Phaya Tak tiếm ngôi nên chạy qua đó mà bị nạn với các thầy cả. Phaya-Tak hay đặng chuyện ấy bèn sai sứ đem thơ qua Mạc-thiên-Tử là con nối quyền cho cha là ông Lịnh trấn Hà-tiên. Mạc-thiên-Tử muốn vừa lòng vua Xiêm bèn tống trác tập nả. Các thầy cả dòng Francicô bèn thừa dịp ấy mà cáo oan rằng các thầy cả dòng Sai chữa ông Hoàng Xiêm mà đem về nước Caoman rồi, thì Mạc-thiên-Tử lấy làm giận dữ bèn sai bắt ông Bá-da-Lộc và các thầy cả mà đòng cùm, giam ngục 3 tháng, khi được thả trở về Hòn-đất thì thấy trường vẫn còn vững vàng như cựu là vì nhờ có học trò hết lòng châu tất. Song le chẳng khỏi bao lâu có một đêm ăn cướp Chệt và Caoman đến phá hoang trường ấy, học trò và thầy phải trốn ráo. Ông Bá-da-Lộc bèn nhứt định dời trường la-tinh ra xứ khác cho đặng yên ổn. Ban đầu người qua xứ Malacca rồi sang qua Pondichéry (Ấn độ) mà lập tại xóm Viram patnam một cái trường la-tinh chung cho cả phương đông (1770). Đến đó thì ngài đặng sắc-chữ phong cho ngài làm Phó-giáo-chủ tưng ông Piguel. Sau ông Piguel qua đời thì ông Bá-da-Lộc làm Giáo-chủ Trung-kỳ, qua tới năm 1774 mới chịu chức tại thành Madras. Khi ấy ngài bèn sang qua Măcao rồi lên xứ Caoman là năm 1776.

Ái ai ở trong Đông-dương này cũng biết danh ông Bá-da-Lộc là người giúp đứơc Gia-long phục quốc.

Sau sẽ thuật sự tích ông Bá-da-Lộc.

Chứng nào in hết án xứ đăm tạo-phân rồi Bồn-quản sẽ in tiếp chuyện 3 người-ngự-làm phảo thủ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH SỐC-TRĂNG

(tiếp theo)

Sông rạch

Trong tỉnh không có rừng mà cũng không có núi, suối thiệt là suối cũng không. Trong mùa hạn các rạch nhỏ cạn bầy đáy thấy bùn trơ ra các buổi nước lớn nước ròng đem nước tràn vào các rạch ấy. Chính thiệt lòng lạch thấp hơn mặt đất thường không bao nhiêu, hễ trong lúc nước ròng thì nước mura trên đồng chảy xuống đó. Trong lúc nước lớn thì mặt nước bằng với mặt bờ lại nhiều khi cao hơn các nơi chung quanh.

Trong bốn tỉnh sông rạch không có giốc chỉ cho lắm nên khó mà chia cho có vật đất thuộc về sông rạch nào. Các sông các rạch trong tỉnh đều giao thông nhau cách tự nhiên hoặc có nhờ kinh cần, bởi ấy cho nên cuộc bình thủy đâu đó như nhau thành ra đường thông thương tự nhiên hoặc nhờ có tay người lập ra mà khác nhau là tại rộng hẹp sâu cạn mà thôi.

Sông trong các mỗi sông rạch kinh cần ấy thì cũng dễ biết cái nào chảy ra Hậu giang, cái nào chảy về Mỹ-thanh mà tuôn ra Nam-hải.

Trong đám sông rạch chảy từ hướng nam qua hướng bắc thì có.

1° Rạch Ngan-rô chảy tước ra Hậu-giang;

2° Rạch Trà-bư chảy ngan qua làng Đại-hử;

3° Rạch Ba-xuyên lớn hơn hết giao thông với sông Mỹ-thanh mà chạy ra vàm Đại-ngãi lợc vào Hậu giang là chỗ dẫn đui các tàu lớn hãng Lục-tính ngừng;

PROVINCE DE SỐC-TRĂNG

(Suite)

Cours d'eau

Aucune forêt, aucune montagne n'existent dans la province, il n'y a point de véritables sources. A la saison sèche, les petits cours d'eau laissent voir leur fond vaseux, sauf pendant la période du jour où le mouvement de la marée y refoule le flot salé. Les lits, des rachs ne sont, en effet, que des dépressions à fond à peu près horizontal un peu au-dessous du niveau ordinaire des terres, où viennent se déverser, à marée basse, les eaux de pluies tombées sur la plaine. A marée haute, le niveau de l'eau dans les rachs est à peu près le même que celui des berges et dépasse souvent celui de la région environnante.

Dans un pays où les cours d'eau n'ont pas de pente sensible, on comprend qu'on puisse guère établir des divisions en bassins bien nettes. Tous les cours d'eau de la province communiquent, en somme, les uns avec les autres naturellement ou par l'intermédiaire de canaux, de sorte que le système hydrographique se réduit à un ensemble de sillons à peu près horizontaux, se croisant les uns avec les autres, et constituant des voies d'eau naturelles et artificielles ne différant que par la largeur et par la profondeur de leur lit.

On peut cependant arriver à se reconnaître un peu dans ce dédale en considérant, d'un côté, les rivières qui vont mêler leurs eaux à celles du Bassac bordant la province à l'Est, de l'autre, celles qui communiquent avec le sông Mỹ-thanh que sépare Soc-trang de Bac-lieu et va directement à la mer de Chine.

Dans la première division nous trouvons en allant du Sud au Nord.

1° Le rach-Ngan-ro qui se jette tout à fait à l'embouchure du Bassac;

2° Le rach-Tra-bu qui traverse dans son cours inférieur le village de Dai-huu;

3° Le rach-Ba-xuyen, de beaucoup le plus important de tous ceux de ce premier bassin, et qui communique, du reste, avec le sông Mỹ-thanh; il débouche dans le Bassac à Dai-ngai, point terminus du trajet de bateaux des bateaux des Messageries fluviales desservant la province de l'Ouest;

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình
Lục-tính-tân-văn giùm

MẠI HÒA MÔI DÂN

TÌU NHI ĐỐI QUẠI

(Causerie enfantine)

— Cha chả! trời chiều gió mát quá, thót làm điều thả chơi bầy.

— Ủ được!

Hai đứa chạy đi mua giấy và chỉ cuộn, có một đứa nói rằng: Nè mây, lụa chỉ cho chắc mới xong, gió mạnh quá da!

— Biết chỉ nào chắc mà lụa?

— Nghe mà tao nói chỉ cuộn hiệu Cartier Bresson, của hãng Dumarest, số 2, ở đường Charner, Saigon, bán thiệt là chắc chắn à!



cũng khen, họ, mua về may áo lâu lo lâu lâu mà không dứt.

— Ủ phải, để mình lại hỏi coi liệm có bán thứ chỉ đó không...

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỊNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thì nghiêm, nhưng mà việc định chưa ắt, dấu cho muôn vạn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đẽ. Việc cách trị càng ngày càng tấn bộ, thì càng thấy mới lạ luôn, nhất là việc làm thuốc trị bệnh và cách bảo chế thuốc.

Ty thử nay không có bệnh nào thiên hạ luận nhiều hơn là rết vỏ da, dùng Kininh mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vậy cũng còn nhiều người rắng kiếm riết cũng là ra mỗi nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi xoi bởi vì thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rết vỏ da. Vì tự cổ cập kiếm thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương y Maillot lấy lòng dạn dĩ truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay đang thiên hạ lạng phong dựng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải là dữ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng khá tỉ với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế vì chỉ trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hai lấy khi huyết, chừng ấy mới sanh ra cả cả nóng lạnh và mẽ many.

Tuy là thuốc Kininh uống vào nó làm cho bật cỡ, hoặc uống trước mà chân cỡ. Chớ có nói cái lúc không có cỡ đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đan gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vắn vắn, thì thuốc Kininh vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh luôn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những dân quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiên Kininh cũng không đáng nữa, bèn phải bỏ số làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quờn đoan đầu của Kininh thì chẳng ai dám rờ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đáng. Mỗi một người phải biết rằng phải là việc để làm để kiếm đầu. Có một mình ông Hóa-học-sĩ mới tìm được thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu đắng mà phá nổi bình làm hư huyết sánh ra chứng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng, làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khí huyết cho hết bợn nhơ, làm cho căn bộ Khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đặt hiệu Filudine rất nên thần hiệu, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viên thành Têhêran phải thí nghiệm mà tặng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc Filudine bảo chế bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị thạch-tin đem trị bệnh rết vô da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có giá trị hoàn đáng làm cho li-vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh triệu-nghiệt; và có giá trị caffeine (là tinh-ba của caphe) đáng giúp cho căn bộ ôn ấm.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, đủ mà trợ lực cùng kininh cứ nóng lạnh, và khử hết cử rồi, và cũng giúp cho khí, huyết hươg vượng, như là trong xứ nóng lạnh vẫn vẫn.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn.

Thuốc này có bán tại hàng Châtelain, Boulevard Péreire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dân bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hàng bác-tử-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

THUỐC-SẮT BỒ HUYỆT

VIÊN TRẮNG HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy. Huyết

COI QUÀ TRƯỞNG TRỞ 13

- 4° Rạch Cái-sách;
5° Rạch Cã-trung;
6° Rạch Vọp;
7° Rạch Cái-Trâm;
8° Rạch Cái-côn chạy theo ranh

Cầnthơ Sóc-trăng.

Trừ ra Rạch Ba-xuyên là đại rộng cho tàu nghe qua lại Sóc-trăng Bã-xâu, và 1 khúc rạch Cái-sách chaloupe chạy được, thì mấy cái ki-ernhỏ nhit.

Sông Mỹ-thanh ngon ăn tại đồng hươg tây Bã-liêu, khúc trên tên là sông Càmau, từ vàm Cỏ có chảy từ nam qua bắc mới kêu là sông Mỹ-thanh.

Kêu là sông Cỏ-cò là vì khúc ấy có như Cỏ cọn cò đang ngũ vậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

- 4° Le rạch-Ke-sach;
5° Le rạch Ca-trung;
6° Le rạch Vop;
7° Le rạch Cari-tram;
8° Le rạch Cai-con dont le cours inférieure sert de limite entre la province de Soc-trang et celle de Can-tho.

Sauf le Ba-xuyên, voie de navigation considérable, qui dessert Soc-trang et Bã-xâu et le rạch Kê-sach, dont une partie du cours est accessible aux chaloupes, tous ces rachs n'ont qu'une importance tout à fait secondaire.

Le My-thanh, qui prend naissance dans les marais de l'ouest de Bac-lieu, porte d'abord le nom de song Camau.

Il ne s'appelle My-thanh qu'après le Vàm (confluent) du rạch Cỏ-co, qui coule directement du Sud au Nord.

Ce nom de Cỏ-co (cou de cigogne) vient de ce que ce rạch forme en effet une boucle qui lui donne un peu la forme d'un échassier au repos.

(à suivre)

LỄ BÌNH CỎ

ANNAM-ĐẠI-NỮ-HỌC-ĐƯỜNG

Pose de la 1re pierre de l'Institut des jeunes filles annamites).

Trong ngày 5 novembre 1913, hồi 4 giờ chiều thiên hạ chẳng biết là bao nhiêu tụ đến đường Legrand de la Lyrayenoi đang sửa soạn cất trường lớn dựng dạy con gái annam học hành.

Hội phái viên có cất một cái nhà tiệc tạm chừng diện một cách nguy nga đẹp đẽ để mà tiếp khách vào đó.

Ban đầu thì trời vẫn vũ, rồi mưa một đám mà tạnh làm cho mát mẻ chớ chẳng hại chi đến việc lễ này.

Kể đó quan Nguyễn-soái Nam kỳ quan Đô-thống Thủy-sư chiếc tậu Montcalm, quan Xã thành phố Saigon và văn võ quan viên tây-nam đều tề tựu đến đó đủ mặt.

Đứng 4 giờ 1 khắc, quan Tổng-thống Toàn-quyền đi giá đến nơi, có bà Đờ-hửu-Thinh phu-nhon chực sẵn trước cửa rước vào nhà tiệc.

Nhạc Annam trời nhiếp đánh bản Pháp-quốc-thiệu vừa dứt thì ông Hội đồng Trung, sau khi mỗi người đã kiển giá rồi, bèn đọc bài chúc tụng như vậy:

Bẩm,

« Quan Tổng-thống Toàn quyền.

« Quan Nguyễn soái,

« Chư phu-nhon,

« Chư tôn.

« Chúng tôi trước hết phải cảm tạ quan Toàn-quyền có lòng hạ cố, bôn thân đến đây mà bình cơ viên đá khởi đoan trong nền Annam-Đại-nữ học-đường này.

« Ấy là cũng một dấu thêm nữa rằng chánh-phủ hàng vụ đến việc của chúng tôi làm đây.

« Văn Thượng quan đã châu phê cho phép số công nho địa-hạt và hươg-thôn xuất tiền mà trợ lực với chúng tôi mà mới đây Thượng-quan lại phụ cấp cho chúng tôi 1 phần tiền trong số công nho Đờng-dương.

« Chúng tôi cũng cảm ơn cả thầy ân công đã có lòng thi ân huệ cùng chúng tôi thiết là đồng người đã ra ân huệ cùng chúng tôi. Trong số ân công ấy thì có quan Nguyễn-soái Nam-kỳ là M. Gourbeil đứng đầu, chẳng những là Ngài hạ cố làm chủ trường việc của chúng tôi quyền tiền đây, mà lại hết lòng giúp sức cho nên Hội đồng thành-phố Saigon mới chịu cho chúng tôi có miếng đất này đây dựng mà cất nhà trường.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

« Quan Destenay, còn thi ân

« Công nên được quan ấy

« Hội C Chớ-lớn,

Canh-nôn hội và ch đều cũng

« Quà không có công của

Mẫu-quốc dậm mà trợ.

« Ngoại phái-quá tôi cũng

phu-nhon phu-nhon

bang bên tôi làm t

tây ở đây bà Dưm

những là lòng vậ

Pháp-ph quyền t

chánh q hết thấy

vị hiệu r vô cùng

annam nhon và

cổ giúp mặt ch

làm chủ « Văn

có đầu hác ăm

« Đàng các tiêu 1905-19

nước lớn Langsa

rằng: nh thi cho là

« Tru Tham- gái lap

« Quan Nguyễn-soái quyền là M. Destenay, tuy đã về Bắc, mà cũng còn thi ân-huệ cùng chúng tôi luôn.

« Công việc chúng tôi làm đây mà nên được, là cũng nhờ ơn chư qui quan ấy

« Hội đồng thành phố Saigon và Chợ-lớn, phòng Thương-mại, phòng Canh-nông, Đồng-dương-cách tri-học hội và chư chức-sắc quan viên-tây, nam đều cũng ra lòng thi ân-huệ, đùm giup.

« Quả thiệt trong chư tôn đây, không có ai mà chẳng phải là ân-công của chúng tôi, thậm chí cho đến Mẫu-quốc cách hiển xa trời muốn đậm mà cũng có người hết lòng pnh trợ.

« Ngoại trừ công cán ông Paris là phái-quan nơi Hạ-nghị-viện. thì chúng tôi cũng còn nhờ ơn lo lẫn của chư-phu nhưn Langsa, vẫn có bà Dumont phu-nhơn, nhưn dịp có mặt tại bồn-bang bên vu đến công việc của chúng tôi làmặng mà cao rao cho người tây ở đây châu tất đến chúng tôi. Khi bà Dumont phu-nhơn về Tây, chẳng những là không khỏi tâm, mà lại hết lòng vận động, bèn lập ra một hội Pháp-phu-nhơn phái-viên đặng mà quyền tiên trong các học-đường chánh quốc. Chúng tôi phải cảm tạ hết thảy chư qui vị, và nói cho chư qui-vị hiểu rằng chúng tôi rất cảm cảnh vò văng vì thấy trường con gái của annam mà cũng được nhờ chư phu-nhơn và nữ-học-sanh Pháp-quốc chiếu cố giúp đỡ ít nhiều. Không ai đặng mặt cho bằng chư-phu-nhơn ấy mà làm chủ-mẫu cho trường này.

« Văn số hệ con gái annam chẳng có đâu phải trầm luân trong chốn hắc ám hoai.

« Đang thời đây chúng nó đi học trong các tiểu trường Bởi vậy trong năm 1905-1906 là lúc thiên hạ trong Nam-kỳ nức lòng muốn học theo cách thức Langsa, thì mỗi người đều trừ nghĩ rằng nếu không lo giáo dục nữ nhi thì cuộc quần khai dân trí chưa cho là trọn.

« Trong một hai tỉnh nhờ có quan Tham-biện bày vẽ thì có trường con gái lập ra liền. Tại Saigon trường

Đất-hộ đã được khai trường trong năm 1907, ấy là cuộc làm thử mà vì đặng vừa ý, cho nên nhơn dân annam cũng có lòng ngóng trông mơ ước.

« Bởi ấy trong năm 1906-1907-1908 chư vị tai mắt của dân đến giữa Hội đồng quân-hạt mà luận việc ước mơ của dân ấy thì cả và Hội-dồng đều đồng ưng thiết lập.

« Qua năm 1909 có chư vị Hội đồng quân-hạt, các quan, các điền-chủ và các hương chức làm đơn gởi ngay Chánh-phủ mà xin thi cuộc này coi đã có môi thành tựu Vả lại chúng tôi cũng có nhớ Hội phái-viên lo việc mở mang cuộc giáo-hóa nhơn-dân trong xứ đã trừ nghĩ phải quyền tiên mà lập một trường tại Saigon làm gương, nên chúng tôi nhóm nhau lại mà lập một hội tạm quyền tiên thì qua Janvier 1911, ông quyền Hội-trưởng của bồn-hội đến xin phép quan Nguyễn-Soái là M. Gourbeil thì ngài liền châu-phê.

Khi hội phái-viên nhứt định đã thiết lập rồi thì có quan Tổng-đốc Đờ-hửu-Phương làm hội trưởng, mà vi ngày nay ngài qui thể chẳng yên cho nên không đặng đến tỏ lòng cảm ơn của dân Annam, mà tôi chắc cuộc này đây là một cuộc hi lạc của trong một đời ngài đó.

« Cuộc này đây nay mới hoàn toàn công cán 5 năm đã lo cùng nhau cho nên việc, trên thì có các quan chánh-phủ, dưới thì có nhơn dân bày biện thì khi đến giờ bình cơ viên-đá khởi đầu rồi thiết lộ là một cuộc thiết-hành đó vậy.

« Chư-tôn! chư-tôn cũng đã chẳng biết bồn phạm người làm mẹ trong phong tục annam. Bồn phạm ấy rất to lớn, rất quan hệ, vì bởi đó mà trẻ nhỏ nương lấy tánh tình. Vẫn làm cha thì có quyền gia-trưởng, mà làm mẹ thì phải dạy dỗ con cái đặng mà tập tành tánh tình và điều đặc nó cho nên người phải, bởi đó mà chúng tôi ước mơ lập một cái nhà trường.

« Đây chúng tôi chẳng phải muốn cho con trẻ học việc cao xa thông thái làm chi, mà chúng tôi ước mơ một điều là khi chúng nó học rồi ra ngoài sẵn có trí hóa cần dùng của mọi

MẠI HÓA MÔI DẦN

mà vương thì tinh thần mỗi ngày một vương, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cồi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chứ có dễ cho huyết kèm đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thi nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lẫn.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát khí huyết sung vương, thân thể khương cường, mặt mày tươi tắn lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn, không điều kinh, sản hạ. Đàn-bà chữa thì uống nó thật hay

Đàn ông thì bắt cần già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khại (ho) khi suyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chân chằng nhạch, cũng là những chứng khác ngoài đó, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. - Thuốc viên này phải chiền với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-t-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

COI QUÀ TRƯỞNG THƯ 14

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tan-văn giùm

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như **CÓ TAM SẮC VÂY**

Ấy là **Cognac Moyet**
hiệu rượu
thiết đó
Rượu
là một thứ rượu thiết
ngon, chớ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đầu.

Nay có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó lâu cho
người nào uống,
nó phải mang
bệnh má chớ.

Chữ
COGNAC
trên nhãn nơi
trép đáy thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.

Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi ngọ một
dùng một ly
nhỏ thì chắc
khỏe liền trong
giây phút.

Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều đúng
nó.

Trong mấy tiệm hàng nên đầu đầu cũng có bán

✈ **CÓ BÁN SỈ** ✈
TẠI HÀNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

DOI QUẢ TRƯƠNG THỐ 15

người và sau trở nên một người đờn bà mình mẫn, chúng tôi ước ao cho mỗi đứa con gái có thể đặng đặng lòng độn trí hầu sau ra ở đời có đủ học thức cần dùng phương tiện cho gia quyến của nó. chúng tôi ước mơ cho mỗi đứa biết việc vệ sanh đặng mà bao thủ con cái ngày sau.

« Được như vậy rồi, lần lần hậu nhứt sẽ hay : chừng việc dạy dỗ cách phương tiện càng ngày càng mở mang tiến hóa thì chỉ cho khỏi ngày ấy phải lập một cái trường dạy nghề-nghiệp của đờn bà con gái và dạy làm đồ khêu.

« Chúng tôi có một điều rất toại chí chẳng lẽ dấu chừ tòn. Chừ-tòn cũng biết lòng chúng tôi mang ơn nhà-nước Langsa rất trọng, vì hết lòng quản khai dân trí mà nay lại còn tốn kém tiền bạc đặng mà dạy dỗ nữ-nhi Annam thì cái công chuyên như vậy nó sẽ làm cho niềm Pháp việt tại Đông-dương này càng ngày càng khẩn khít.

« Pháp-dân-quốc vạn tuế !
« Pháp-Nam-Kỳ vạn tuế ! »

« Khi ông Trung đọc tới đoạn chót thì thiên hạ rộ lên vỗ tay khen ngợi. Kế có một đứa con gái Annam xom tới thay mặt cho các chị em bạn tại đó và cho cả đám thiếu-niên nữ-lưu đồng-bang và các nữ-nhi Langsa đồng tuế mà đọc một bài chúc mừng như sau này :

(sau sẽ tiếp theo)

Nam-Kỳ Tổng Luận

(Situation de la Cochinchine)

Chánh-phủ chương trình (Rapport de l'Administration)

Canh nông (tiếp theo)

Các món thổ nghi khác năm nay cũng trúng mùa

Trong tỉnh Longxuyên có trồng khoai trồng mía trong bắp gần 1500 mẫu rất trúng.

Trong tỉnh Sadéc trồng bắp 200 mẫu đặc lợi quả chừng cũng như khoai lang khoai tím khoai mỡ, mía, dưa, đậu đều trúng mùa cả, song cau vì bị hạn lâu quả trong lúc nó đang có bông nên phải thất mùa. Trong tỉnh này cũng có trồng chàm tại nơi đất bồi trong tổng An-tịnh bởi đó mà cũng đặc lợi.

Trong tỉnh Châu đốc thiên hạ trồng bắp càng ngày càng nhiều, mỗi năm có lời khá quả. Năm nay trúng mùa các thứ khoai đây đây, đậu phụng, đậu nành, chàm cũng khá, mà thuốc thì bị hạn phải thất.

Trong tỉnh Thủđầumột thiên hạ trồng đủ thứ đồ những là mía, thuốc, thơm, măng, khoai, đậu phụng, đậu nành, bí, dưa cả thấy đều trúng mùa.

Trong tỉnh Biênhhoa mía, thuốc, bắp, đậu phụng, cau và các thứ rau cũng đều đặng trúng mùa.

Sự nuôi lục súc.—Tuy tại Nam-kỳ người ta nuôi lục súc không được nhiều chớ trong mùa 1912-1913 không có bệnh hoạn làm hại loài vật.

Tại sở đề giống trong tỉnh. Giadinh, ngày nay có được 46 con ngựa : hai con thiết rặc giống, một con lai Hồng-mao-A-rập, 7 con rặc giống A-rập, 2 con giống Đông-dương và 3 con giống Annam : 8 con ngựa lai ở xứ Tarbe, 6 con rặc giống Annam (trong 6 con này có 3 con nuôi tại Giadinh) : 9 con ngựa lai Đông-dương, 4 con rặc-giống Annam và 4 con ngoại quốc đem vào nuôi thử.

Tại sở đề giống ấy khi sự cho phủ cái, từ ngày 1er mais 1913 cho đến 1er juin đã cho phủ 103 con ngựa nai, trong số ấy có 100 con của thiên hạ đem tới cho phủ.

Hàng bạc giúp vốn canh nông.—Chánh-phủ vì có lòng lo lắng cho nhà nông-phu Annam có thể dễ mà vay hồi tiền bạc đặng cây cấy cho kịp thời cùng là yên lòng ngồi nhông giá cao mới bán lúa, bèn lập tại tỉnh Mỹtho một hội bảo thủ việc canh nông và một hàng bạc để giúp vốn cho con nhà nông-phu. Hội ấy lập ra đặng mà bảo thủ cho nhau có người canh nông điền chủ hoặc tá điền vào hùn nơi đó đặng 8 6 vì, mỗi năm góp một người một đồng bạc. Trong hội bảo thủ việc canh nông này có lập ra một hàng bạc để cho hội bảo thủ canh nông giúp vốn và bảo lãnh cho con nhà làm ruộng.

Mỗi phần hùn định là 10\$. Các vị hội viên hội bảo thủ canh nông đều hùn vào uãng bạc, số phần hùn được 1437.

Có lập hai cách cho vay như sau này :

1. Người vay bạc phải đem lúa đến kho của hội mà vì chi.

2. người vay phải treo ruộng đất mà thế chừn.

Hàng có cần dùng bạc mà cho vay thì lấy nơi hàng Đông-dương có chánh-phủ bảo lãnh Hàng bạc Đông-dương cho vay mỗi năm mỗi 100 \$ là 8 phần lời, mà phải chịu lại cho nhà nước 2 phần.

Hội canh-nông cương thời có 8 cái vựa dựng đặng 142.000 dạ lúa. Máy cái vựa ấy và đồ vật dụng sım ra (bao, cần, tảo, dạ,) đặng giá gần 3 muôn đồng.

Bây giờ đây hội Bảo-thủ-canh-nông Mỹtho có tại trong kho 85.000 dạ lúa của nhà nông-phu đem đến vì chi mà vay 28.000

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm.

đồng của hội và có treo ruộng đất 51.000 \$. Tổng cộng số bạc cho vay ra là 79.000 \$; còn người ta đang xin treo đất ruộng mà vay tổng cộng là 60.000 \$.

Nay được như vậy thì chắc hậu nhứt sẽ thành tựu.

Thuộc dân tây làm vườn và ruộng.— Người tây lo làm vườn ruộng càng ngày càng tăng số, coi công việc đã nên rồi thì biết chắc trồng cây được về ngày sau.

Cuộc đấu sào thành Gand mới ban phần thưởng cách trọng thể cho các vườn trồng cao-su Nam-kỳ là một dấu chỉ rõ ràng sức của người tây lo làm ăn nay đã thành tựu đó.

Về việc ruộng, trong đám đi kiểm ruộng các tỉnh hướng tây nhứt là trong tỉnh Cần-thơ mà mua thì cũng thấy có người thuộc dân tây xen vào đó. Những người thuộc dân có ruộng tại đó khi trước mà vì thất bát lắm phải bỏ mà đi, nay lần lần trở về có ý trồng cây sẽ lấy vốn lại đây. Trong mùa năm kia 28.000 mẫu thuộc về người tây thì có 7.000 mẫu cây cấy mà thôi. Trong mùa này được gần phân nửa có trồng lúa.

Trong tỉnh Bentre có được 4517 mẫu ruộng và 349 mẫu vườn thuộc về của 9 người Langsa và 12 người Annam vào dân tây.

Trong tỉnh Bắc-liêu từ một năm nay ruộng của người tây làm coi càng ngày càng thêm. Trong đám ruộng của người tây thì nên kể hội Pháp-Việt-canh-nông hướng tây Nam-kỳ có được 4115 mẫu và ruộng của ông Lê-vân-Thông và ông Lê-vân-Trước xin khai phá được hơn 4000 mẫu.

Hội thánh dòng Sai có xin khẩn xa châu thành Bắc-liêu chừng vài ngàn thước, 655 mẫu ruộng mà có 350 mẫu đã thành điền. Ông Đốc-phủ Quảng ở Saigon cũng có khẩn 58 mẫu mà 40 mẫu đã thành điền. Sau rồi, trong vườn ông Courtenay cũng có làm ruộng mà đủ cho dân và thú vật trong đất ăn mà thôi.

Còn trong đồng Tháp-mười (tỉnh Sađéc) có nhiều người tây khẩn được 8000 mẫu mà chưa thấy mòi ra sao vì sự mở ruộng cho rõ nước phen tại đó lấy làm gay go. Hiện tại có 1, 2 người Annam tới đó mà làm đất hoặc làm rạch đặng qua mùa tới mà bắt cá.

Những người tây xin khẩn đất tại đồng Tháp mười thuộc về tỉnh Tân-an thì chưa được ra chi vì bị nước lụt hoài mà có nhiều chỗ chưa khỏi sự khai phá.

Trong tỉnh Mỹ-tho và Long-xuyên ruộng của người tây đặng trúng mùa.

Đương thời, có nhiều người tây trồng Cao-su, lại thì trồng dừa. Như trong tỉnh Hài-tiên tại phủ-quốc được 26000 cây dừa 94000 cây Cao-su và 15000 cây gòn.

Trong tỉnh Tây-ninh đất của ông Dele-rance và ông Jousset nay cải hiệu lại là hội trồng Cao-su Tây-ninh có được 1276 mẫu đã trồng được 42 muông cây.

Trong tỉnh Baria cũng có chỗ đang lo

trồng dừa và trồng Cao-su. Như đất ông Courtenay có được 489 mẫu đã thành vườn, đất của hội làm vườn Baria năm kia được 120 mẫu năm rồi được 150 mẫu, đất của ông Bonnefoy năm kia được 200 mẫu năm nay được 250 mẫu.

Tại tỉnh Biên-hoa năm kia người tây làm vườn lập được 713 mẫu lần lần nay được 800, còn đất trồng Cao-su thì khi trước 2 muông 193 mẫu nay được 2 muông 8750 mẫu, đơn vô khần hiện tại là 25679 mẫu, song có 1, 2 cái đơn phải bớt số sào mẫu hoặc bỏ. Như vậy mặc lòng mà tới cuối năm 1912 thì tính được 5000 mẫu đã trồng Cao-su rồi.

(San sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(liệp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

1091 Nàng rằng: « Người dạy quá lời,
Thân này còn dám coi ai làm thượng.
1092 (Chút riêng chọn đá thử vàng,
1093 (Biết đâu mà gọi can tràng vào đâu?
(Còn như vào trước ra sau,
1094 (Ai cho kén chọn vàng thau tại mình ».
1095 (Tự rằng: « Lời nói hữu tình, [quần. (a)]
1096 (Khiến người lại nhớ câu Bình-nguyên-
1097 (Lại đây xem lại cho gần,
1098 (Phông tin được một vài phần hay không? »
1099 (Thưa rằng: « Lương cả bao dong,
1100 (Tân-dương (b) được thấy mây rồng có phen.
1101 (Rộng thương có nội hoa hèn,
1102 (Chút thân béo bọt dám phiến mai sau ».
1103 (Nghe lời vừa ý gạt đầu,
1104 (Cười rằng: « Tri kỷ trước sau mấy người.
1105 (Khen cho con mắt tinh đời,
1106 (Anh-hùng đoán giữa trần ai mới già.
1107 (Một lời đã biết đến ta,
1108 (Muốn chung nghìn từ (c) cũng là có nhau.
1109 (1091) Tuy-kieu thấy Từ-Hải nói có

ý tung mình thì khiêm tốn mà thưa lại như vậy: « Bẩm khách-quan, người dạy đều ấy là quá lời đó. chớ như thân tôi, là phận thấp hèn, còn dám coi ai làm thượng nữa đâu.

(1092) Một chút tâm lòng riêng của tôi, đâu có muốn chọn (đá thử vàng, cho đặng biết kẻ hay người dở; nhưng không biết bụng dạ ai thế nào hết, biết đâu mà dám tỏ giải ruột gan với người.

(1093) Còn như khách qua lại, chẳng qua vào trước ra sau, chớ ai cho mình kén chọn vàng thau ở đâu, mà mình biết chớ đặng. Người dạy tôi chẳng để ai vào mắt xanh, thiệt là oan cho tôi quá!

(TRP theo)

THUỐC RỜI

thuốc này đựng trong Gói bia xanh có bao một miếng giấy trắng



trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MELIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MELIA này thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà dọn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò

hơn ba ngàn người làm việc. Có nhiều chỗ kiếm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đặng mà gạt bạn hàng, nhưng mà rồi lại thuốc hút mùi cũng không ngon bằng thuốc "MELIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được. Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MELIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang. Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành đứng chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON-34, B^o Charner, 34-SAIGON

RƯỢU ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cũng vẻ nhỏ. Rượu này dọn tại Đại Pháp-Quốc trong lò cổ cựu xưa nay, ấy là một thứ rượu nhưt hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chết một ít vào ly, pha với nước là mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đời đặng ăn cho phần chẵn.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

RƯỢU CÓ BỌT Duc de Bremon

Thứ rượu này ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chàng có rượu nào bằng. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui. Nên mua rượu này mà cho anh em, vài đùng tới nó thì đều đặng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

(1094) Từ-Hải nói: Nàng nói câu đó thiệt là có ý vị lắm. Khiến cho ta nghe lời nàng mà lại nhớ đến câu Bình-nguyên-quân thuở xưa.

(1095) Thôi mà lại bảo này, thử hớch gần tới đây, coi ta lại cho trông xem ta có thể tin được một vài phần nào mà đáng cho nàng gởi can tràng chẳng?

(1096) Kiều thưa rằng: Dạ, dám xin lượng cả bao dong mà thử lỗi cho tôi, tôi coi bộ trông của người, chắc sao cũng có phen rờng máy gặp hội, làm nổi vương bá chớ chẳng không.

(1097) Xin người rủ lòng nhơn từ, rộng thương cho phận thấp bé như cỏ nội hoa hèn này đừng cho chút thân hèo bỏn rười rờng về mai sau thì may cho tôi kể sao cho xiết.

(1098) Từ-Hải nghe lời đó thì lấy làm vui lòng thỏa dạ lắm, đầu thì gục gật, miệng thì cười há há mà nói rằng: mình thì thuở nay tới giờ, nào đã đặng mấy người là tri kỷ đâu, đề đâu này có nàng, mới thiệt là tri kỷ của ta.

(1099) Ta khen cho nàng con mắt thiệt đã nên tinh thần, ta nay còn đang lúc trần ai, có ai biết ta ra làm sao, vậy mà nàng đã đoán chắc ta là anh hùng, đoán như vậy mới là giả giận đó.

(1100) Một lời của nàng nói đó, cũng đã là người biết đến ta rồi, ta không khi nào quên lời ấy đâu, đầu mai sau ta có làm nên phú quý, nghìn từ muôn chung, thì ta cũng sẽ cùng với nàng mà hưởng chung sự vinh hoa ở đời.

(a) Có câu thơ rằng: « **Bắt tri can đảm hướng thù thị, linh nhơn khước ưc Bình-nguyên-quân** » nghĩa là không biết đem gan ruột mà tỏ cùng ai, khiến người lại nhớ ông bình-nguyên-quân ngày xưa. Bình-nguyên-quân là tướng nước Triệu ở về đời Chiến-quốc, tánh ông này ưa khách lắm, thường trong nhà lúc nào cũng nuôi 3000 khách ngồi ăn không. Ở đây Kiều nói không biết gởi gan ruột cho ai, cho nên Từ-Hải lại nhắc nhớ đến câu thơ đó.

(b) **Tân dương** là tên một xứ ở bên Tàu, ngày xưa vua Cao-tổ nhà Đường lên ngôi vua ở xứ Tân-dương kêu là « **long phi Tân-dương** ». Nghĩa là rồng bay ở xứ Tân-

dương. Đây là mượn điển tích ấy mà nói Từ-Hải cũng có khi làm vua được.

(c) **Muôn chung** là muôn học thóc, nghìn từ là nghìn cặp ngựa. sự phú quý vinh huê ở đời.

(Sau sẽ tiếp theo)

LỜI ẮN HÀNH RA CỦA TY HỘI SỞC TRĂNG, THUỘC VỀ HỘI KHUYẾN HỌC TRONG NAM-KỲ

HỘI THIẾT LẬP VỐN CANH-NÔNG ĐỀ MÀ TẾ TRỢ CHUNG TRONG NAM-KỲ

CUỘC THIẾT LẬP HỘI ẤY

Nói cách thế hội ấy thông hành ra làm sao. Những sự ích lợi của hội ấy sanh ra. của AUG. LOYE

Thư Biện-lý quan tại tỉnh Sóc-trăng.

Cách thế sắp đặt hội Canh-nông § 3. — Cách phát hành kho trữ vốn Canh-nông (tiếp theo)

Thôi rồi, một cái nhà tiêu liều, một bếp lửa tấp, một cái giường thờ hoang. Việc tôi bại đã tang tành!

Còn chẳng chủ cho vay khác bạc cách ấy, cũng bị tổn thất to.

Còn và như việc hội kho Canh-nông cho vay ra có thể chừng 60 h. ruộng, hay là có treo võ của cải chi khác nữa, thì có xảy ra đều chi?

Số 4.4000\$00 bạc ấy, giả như đã trả rồi, còn những tiền phí giấy tờ, tiền phí tiền chứng đăng nêu vào địa bộ trong bản tỉnh, các tiền phí ấy cũng chẳng bao nhiêu, còn bạc lời thì tính vào số bạc vốn 4.400\$ đồng đó mà thôi, lời lại nhẹ nhàn, mỗi 100\$00 một năm chừng 10 đồng, hay là 12 đồng mà thôi.

Còn và như số bạc vay ấy phân ra trả 5 kỳ, trong năm, thì người vay trả:

Năm thứ 1er. 8.800\$00 lời 1 năm 12 phần 4.400\$00 lời 528\$00 cộng 1.402\$00 thay vì là 2.420\$00 (như trước đó vậy).

	Vốn	Lời 1 năm 12 phần	Lời	Cộng
Năm thứ 2e.	880\$00	3.520\$00	422\$40	1.302\$40
Năm thứ 3e.	880 00	2.640 00	316 80	1.196 80
Năm thứ 4e.	880 00	1.760 00	211 20	1.091 20
Năm thứ 5e.	880 00	880 00	105 60	985 60
		Cộng.....		5.984 00

Thay vì là 9 460\$00.

Như vậy theo cách thế này thì người thiếu nợ vô phước là người ta nói khi này, có làm xa trong làng lâu năm, thì có thể mà gỡ mình ra khỏi cái tai nạn ấy là chớ bị vụng thàn đưa vào đó.

Còn 60 mẫu hay là 600 công ruộng của người ấy, thì bèn đặng cây cấy, mỗi năm huê lợi đại khái, cho mỗi công 8 gia, thì được

4.800 gia, lấy 3000 gia bán ra giá một gia 0\$85 thì được 2.550\$00.

Giả như hao số phi các hạng hết là 550\$00, thì cũng còn lại cho va 2000\$ đặng mà đề trả số nợ 1.408 (là bản lợi năm thứ 1er của số nợ trả phần kỳ nói trước đó) bán chác trả nợ kỳ rồi, thì còn lại 1800 gia lúa để dành mà ăn, và lo lắng làm mùa tới.

Bèn sẽ trả nợ đặng vuông tròn, không thất tín, lại sẽ một năm một đặng khá, lần lần lên.

Nhờ các điều ví dụ rõ ràng, xét lý đó, ta mới đặng hiểu rõ ràng cuộc lập hội vốn Canh-nông mà tế trợ vắn công cho nhơn, nó làm cho ta nhờ cậy là bao nhiêu lại thấy rõ một hội như vậy là cho quản hạt ta thanh lợi là dường nào.

§ 4. — Việc tổn thất — Cách thế chẳng bỏ sự tổn thất.

Phải làm thế nào mà chẳng bỏ những việc tổn thất ra cho đồng. Và xét ra coi vì có sao mà sanh ra việc tổn thất ấy cho đặng.

Giả sử như hoặc tại bất cần, hay là tại vô ý, mình cho một người trong ty hội nhánh Bỏ-thảo vay, thời thì thi dụ như cho năm người vay, mỗi người vay 1.000\$00 quá cái giá lúa của người ấy đã trữ trong kho. Mấy người này cũng vẫn biết hề đến khi bán lúa của mình thì trong hội trích trong giá bán ấy mà thâu lại số bạc đã cho vay. Mà giả như số bạc bán lúa ấy không đủ, mà không lẽ để mấy người tốt chịu cho mấy người xấu, bèn đành lòng gạt gẫm các anh em đồng ty trong một hội — Mấy người ấy có ruộng đất, nhà cửa của cải, thì bèn phải lấy của đó ra mà trả cho trong hội, nhưng mà có lẽ các người ấy không để cho đến thì hành phát mãi của cải ấy, và việc ấy là việc làm cho các người ấy phải bị xích ra khỏi hội, vì là những người không xứng đặng.

Lại thí dụ như mấy người thuộc viên bất lương ấy, không trả đủ số nợ thiếu, giả như còn thiếu lại trong kho số bạc 1300\$00, vậy thì số bạc thiếu này (hay là sự tổn thất này) phải chạng bỏ ra đồng pi.àn, cứ theo số gia của lúa để trong kho mà chạng sự tổn thất ấy ra.

Không ai ép nài những người trong hội phải lãnh tất ra những số bạc mình đặng phép vay (vay đúng theo số lúa giã kho như lệ định trước) mặc ý ai cần dùng bao nhiêu, thì đặng lãnh về mà xài. — Trong hội kho vốn đề bạc ấy sáng cho, bởi vậy cho nên nếu xảy ra sự tổn thất, thì chiếu lệ công, những người ấy cũng phải bao mà chịu cùng nhau cho đồng phần.

Ta đã nói rằng trong ty hội nhánh Bỏ-thảo bị tổn thất số bạc 1300\$ mà ty nhánh có trữ vào kho số lúa 130.000 gia, vậy chia phần tổn

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưht trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

thất ấy ra. thì nhằm mỗi gia phải chịu thất 1
chiêm, nghĩa là các người trong hội cứ mỗi
gia phải chịu thất 1 chiêm bạc.

Đó là chàng ra mà bao chịu cho nhau, và
đó là việc rudi ro xảy ra cho ty hội nhánh ấy
phải chịu.

Còn công việc cho vay có treo đất ruộng
tho chung, như rudi mà bị tòn thất, thì cách
bổ phần thiệt hại mà bao chịu cho nhau cũng
như vậy.

Khoản ấy thì cứ theo những giá đã khai ra
của ruộng đất của người nào là bấy nhiêu,
trong hội sẽ cứ theo giá đất ruộng ấy mà căn
phần tòn thất.

Tuy là liệu việc tòn thất ấy mà nói phỏng
trước ra, chớ đừng nghi sợ việc ấy. Nếu có
một người trong ty đem lòng mà gạt gẫm

đánh anh em trong đồng hội, thì trong hội
làm cho người nhục ra biết là đường nào! —

Phải bị xích khur ra khỏi hội, còn tên họ
người ấy sẽ dán nêu trong các ty của hội.

Mỗi ngày chúng ban, anh em trách móc cái
bụng xấu của hắn, hết thầy khắp nơi, người ta
đều tránh mặt, không ai giao thông với nữa
đầu cho tới trong chỗ đình miếu cũng vậy.

Ấy thật là hẳn làm tuyệt đường sanh lộ về
sau.

Vậy việc nhục nước ấy lấy mà xét ra, nó
làm cho mỗi người trong hội phải lo lắng,
cần mẫn công việc cho thanh khoản vuôn tròn
đàng cho lịch sự cho phan mình và vinh vang
cho trong ty của mình.

Vậy thì việc bảo bọc với nhau đó không
phải nghĩa là việc chơi, không phải là việc
tâm thường. Cái lễ phải nó tỏ ra như vậy, còn
những việc làm nó chứng ra trước, và chứng
ra sau.

§ 5. — *Số tiền lời trong vốn cho vay*

Hội kho vốn Canh-nông cho vay ra thì hạng
số bạc lời theo mực nào?

Như vay hạng kỳ vấn, vay có để lúa vào
kho thế chung thì bạc lời sẽ hạng mỗi tháng
là một phần, bạc lời ấy phải trả trước.

Còn như vay hạng kỳ dài, lại có treo đất
ruộng vô thế chung, thì bạc lời này sẽ hạng
từ 10 phần 1 năm.

Nhà Banque Đông-dương thường cho vay
ra hạng lời mỗi năm là 6 phần, phải có treo
huê lợi ruộng mà thế chung, và có quân hạt
bảo kiết.

Những của cải để thế chung của kho trữ
vốn ta thì thật chắc chắn. Quân hạt cũng
sẵn lòng bảo kiết số bạc vay ấy giùm cho vậy
cho nên hạng bạc cho kho vốn mình vay đây
cũng sẽ chịu y theo số tiền lời của hàng Ban-
que Đông-dương (1 năm 6 phần) kho vốn ta
cho vay ra định lời 1 năm 10 phần, thanh dư
ra 4 phần ấy thì để làm số phi tiền lương cho

người làm việc trong, cùng số phi khác, còn
dư nữa thì để vào kho dự trữ để dành.

Còn e sự hỏa hoạn xảy đến cho các kho
lúa hay là sự rudi ro tòn thất khi chuyên chở
lúa đến nhà máy, vậy trong mỗi (tính phải lập
ra một số vốn mà bảo hiểm cho nhau, số bạc
để bảo hiểm ấy, thì để khi hội đồng quân kho
Canh nông ấy sẽ hội nghị mà định, số bạc ấy
sẽ giao gói cho hội này để dùng mà cho vay
sanh lợi ra, kéo để vậy thì bạc không sanh
chi.

Số bạc bảo hiểm ấy, hoặc sẽ thầu trong các
số lúa để vào kho, mỗi một gia một chiêm
bạc, vậy như trong một (tính có số lúa đặng
2.000.000 gia để vào kho, thì thầu đặng
20.000 \$ 00.

Số bạc đậu vô để dành mà bảo hiểm đây,
hề đến khi trong kho bảo hiểm có đặng số
40.000 \$ 00, thì không thầu thêm nữa, (tính ra
thầu mỗi 1 gia lúa 1 chiêm bạc, và thầu trong
hai năm thì đủ số).

Nghĩ có một điều khó, có lẽ sẽ xảy ra, và có
lẽ có lời chiếc bát, việc ấy. Vậy ta muốn liêu
trước sự khó ấy, và đáp lời chiếc bát ấy phứt
đi bây giờ cho rồi.

Ái chịu xuất bạc mà cho vay kỳ lâu có treo
ruộng đất thế chung?

Những việc vay này không có giống với việc
vay trong cuộc thương mại, cho nên hạng cho
bạc có lẽ không chịu cho vay.

Vậy lấy lý ứng cho trong bọn đồng bào của
ta (người Langsa) phụ lực vô giúp cho dân
Annam ta làm sanh công của cải, vậy mấy vị
ấy sẽ chịu ra vốn cho vay.

Tại tỉnh Saigon, có một hội kêu là *Hội
Quản hạt người Langsa trong cõi Đông-
dương*. Ta có lãnh chức làm quan đầu hội ấy
3 năm (1906-1909). Ta có sửa sang, bày biện
những điều lệ trong hội ấy, và ta dụng cái
hội mà lập ra một cái *hội Kho trữ tiền bạc
cần kiệm đấu lực mà điều lý chung với
nhau*. Hoặc thiết lập ra một cái hội tương tự
như hội ấy, chung những người Langsa đưng
ở trong Nam-kỳ, hội ấy lập ra rồi thì sẽ xuất
vốn ấy là những tiền bạc trong hội cần kiệm
mà thu trữ ra. Với hội ấy thì kho Canh-nông
sẽ đặng trả lời chừng 8 phần trong một năm,
thanh ra đặng 2 phần hay là 4 phần, tùy theo
số lời của hội Canh-nông cho vay ra cho người
trong hội, hạng 10 phần, hay là 12 phần một
năm. (Có treo đất cát thế chung).

Nhưng vậy mà hề mình có của bảo kiết thế
chung chắc chắn, thì chẳng thiếu chi bạc.

Cách thế như vậy, những người đồng lương
ta, đã thấy cái lợi liền khi công việc thanh tựu,
lại như thấy công việc tán phát, thì chắc vui
lòng phụ lực giúp vô, hữu ích lắm.

Ấy là cũng như một cái kho để cho mấy vị

ấy trữ những bạc nhỉnh nhúc, cần kiệm té ra,
trong kho ấy bèn để vào hoặc 10 đồng, hoặc
50 đồng, hoặc 100 đồng trong túi mỗi tháng
bạc ấy là bạc của các vị ấy cần kiệm đặng té
ra, lại để vào đó không có rudi ro chi mà sợ,
các ông cũng hiểu lẽ ấy rồi.

Bây giờ còn khoản cơ bạc, nên rất sợ cho
hết thầy. Phải. — Người Annam vốn là người
cờ bạc, đều ấy thì chắc. — Nhưng mà vì cơ
sao mà họ đánh cờ bạc?

Họ đánh cờ bạc, là vì họ đói nác, không
biết đọc truyện sách, cho nên phải chơi mà
giải buồn.

(Sau sẽ tiếp theo)

**NHẮM NGƯỜI MÀ GẮM ĐẾN TA,
HÃY CÒN MAN DÃ CHƯA RA THỂ NÀO.**

(En regardant les autres, nous voyons que la plupart
des Annamites sont encore dans l'ignorance
la plus complète)

Tuần rồi tôi có được xem mấy lời
hào đàm của cao-sĩ Trần, nói về mấy
thói hủ lậu của nước Nam ta, thì quả
là phải lắm. Nhưng tôi nghĩ ra thì
còn nhiều điều hủ lậu nữa, chớ chẳng
những thế mà thôi đâu! Vì nước ta
phần có học thức thì ít mà phần dã
man thì còn nhiều. Trong 100 người
khéo lắm mới được 10 người có học
thức; mà trong 10 người đó kiến thức
cho tốt bực cao minh thì lại chỉ
được 1, 2 người mà thôi. Còn 8 người
thì tuy có học mà biết chưa thấu lẽ,
vẫn còn bán tin bán nghi, hoặc biết
quấy mà chưa có thể chữa được.

Ngoại giả phần 990 người thì còn
trăm luận nói hắc ám, chưa biết
đường vào nẻo vãng-minh.

Trong một cõi Đông-dương này,
ước chừng là 20 triệu nhon-số, mà
cứ tính cái số người có học của tôi
nói đó, thì phần ngu dốt còn hơn 19
triệu con người. Than ôi! tu nhau
một túi đen đầu ngu xuẩn đến đời
đếm đặng 19 triệu người ở với nhau
một chỗ, nói ra ai mà chẳng xót ruột
đau lòng.

Tôi xin phép chư vị khán quan,
các ngài đã vào bực có học thức thì
tôi chẳng dám nói chỉ đến. Nhưng về
phần còn nhiệm theo thói cũ thì
nhiều, nếu không nói thì bao giờ bảo
nhau mà sửa đổi tật xấu đi cho đặng.
Vậy từ rày sắp sau, tôi nhon mấy lời

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

của cao-sĩ Trần mà mỗi tuần tôi kể ra một đôi câu hủ lậu của mình. Trước đề chư vị khán quan coi chơi, sau là có ý khuyên đồng-bang ta bỏ lần thói ấy thì mới có ngày khá được.

Trước hết xin kể một tật truyền nhiệm đã lâu là tật thường hay **mé tin dị đoan** của nước mình.

Nước ta có tánh mê những sự dị đoan, không biết suy xét nghĩa lý ra làm sao, mà cứ nghe người ta nói sao thì hay vậy, thậm chí tin mê những điều huyền hoặc vô lý, mà làm hư hại tiền của hữu dụng của mình. Xin kể sơ các tật đó ra như sau này :

1^o Tin mê quỷ thần. — Nước ta nhưt là hay mê quỷ thần, nhà nào cũng có bàn thờ, làng nào cũng có đình miễu, tuy vậy những sự đó còn là nhớ công đức của người đáng kính cùng là làm giầu mà tỏ lòng hiếu kính tổ tiên nhà mình thì còn có lẽ phải, chớ như người bịnh hoạn mà cứ nay cầu mai khấn, nay đem vàng hương lễ đình nọ mai đem gà xôi cúng điện kia, thì có ích gì đâu ! Rất nực cười là các nơi thôn dã, nhà vừa bằng một cái lều tranh, cũng lập ra bàn thờ bàn vọng, đêm nào cũng trống đánh rộn ràng, mấy thầy đồng có bóng, nhảy nhót múa mang như con khỉ, thiệt là ngứa mắt mà lại nực cười, mà có ăn thua gì đâu chẳng qua mấy người ngu dại đem gà xôi tiền bạc đến cho bọn đồng cốt ngồi mà hưởng, chớ nào thần ở đâu, nào thánh ở đâu ? Chẳng những là người bịnh hoạn cầu đến thần thánh, đến người có con nhỏ mới cho vỗ lòng đi học, cũng làm cái lễ lễ lễ thánh-sư, cho con được học mau khá; người đi buôn cũng mang vàng hương đi lễ bái đình nọ chùa kia choặng buôn bán phát tài; người chết đi thì mới ông thầy phù-thủy cúng những thần-linh, làm bùa trừ quỷ ếm ma; có người lại làm chay đến 5, 7 ngày, đánh đồng thiếp xuống âm phủ. Mà đầu quỷ đầu, thần-linh đầu, chẳng qua là hại tiền mà lại vô ích. Nói rút lại thì việc gì ta cũng cứ mong cậy về quỷ thần, thiệt là rớt quá, thiệt là vô lý quá chừng !

2^o Tin yêu thuật. — Người ta lầm về một điều coi xem sách chệch, phần nhiều là nói những sự yêu ma quỷ quái, nào những phép đặng vân giá vô, những thuật độn giáp tàng hình, chuyển hải di sơn, hô phong hoán vô sai đẩu thành binh, thiệt là dị đoan quá chừng, không có nghĩa lý nào, mà xưa nay đã có ai mắt trông thấy sự gì như vậy đâu, mà cứ tin hoài. Không biết rằng mấy lời hoang đường đó là bởi mấy câu đồ giả ngồi không kiếm chuyện, bày đặt ra mà kiếm tiền, nói cho lạ tai mắt người ta, đặng cho người ta ham mê mà mua sách của mình. Ta không biết bởi cơ ấy tưởng là có việc thiệt, mới đem tư tưởng ra nghĩ bậy nghĩ bạ, đến nỗi cho kẻ gian giáo lập kế mà lường gạt được mình, thiệt là dân ta ngu quá. Nên khải biết rằng điều gì nói có lý, tay có làm được, mắt có trông thấy thì hãy nên tin, chớ đừng tin bậy mà có khi bỏ đời, như đám tòa đại-hình đang xử đây.

Nhưng cũng có bởi một lẽ nữa là các đạp hát bội của ta, cứ theo lối cổ chuyện bậy của Tàu mà làm ra tuồng hát, nên những kẻ vô học và những đờn bà con nít xem coi quen mắt, tưởng là có sự thiệt như thế, mà té ra làm hại tư tưởng của mình. Tôi ước gì các bậc văn-nhơn có kiến thức, nên đặt lại các bài tuồng có lý thú khác, mà cải lương lần lần những thói cổ ấy đi thì mới mỗi ngày một hay ra được.

3^o Tin địa lý. — Ta còn nhiều người tin địa-tý, ở Nam-kỳ đây được gọi nhuần tân-hóa nhà nước Bảo-hộ đã lâu, tục ấy đã lần lần bỏ được rồi, nhưng ở ngoài Bắc-kỳ thì còn phần nhiều người tin mê lắm, cha mẹ chết đi, mới ông thầy địa đi tìm đất hoặc là trong nhà người nào hay sanh bịnh hoạn, hoặc là trong nhà làm ăn không khá, cũng đi kiếm thầy địa đặng mà cải táng phần mộ tiên-nhơn. Có người nuôi thầy địa đến 2, 3 tháng ở trong nhà đặng cậy thầy đi tìm đất. Ông thầy chỉ bậy chỉ bạ, chỗ thì kêu con kim, chỗ thì kêu con mộc, chỗ này hồ-thủy, chỗ nọ long-sơn. Mà có ăn

thua gì đâu, chẳng qua nói hươu nói vượn mà gạt gẫm thiên hạ. Chớ xem ra thì vẫn người nào có chữ chỉ học hành thì mới được hiền vinh, người nào cần kiệm mẫn nã thì mới được giầu có, chớ không ai tự nhiên mà hưởng được phú quý. Chẳng xem như người Âu-châu, cứ chết thì chôn long nào hồ nào, mà giầu thịnh sang trọng đến đâu, thế thì đất mà làm cái gì.

4^o Tin khinh những chuyện bậy bạ. — Nước mình rất là hay tin kinh những điều bậy bạ, những sự vô lý; Hà-bá ở đâu, mà mở thuyền đi phải đổi vàng; Thiên-lôi ở đâu, mà trời sấm xét phải niệm bụt; khúc gỗ thiêng gì mà phải lạy thì-thà thờ-thụp; ngày nào là tốt, ngày nào là xấu, mà làm gì cũng phải kén chọn ngày giờ?

Còn đến giống độc-sà mãnh-thù là giống làm hại người ta mà cũng kinh. Con cạp là gì mà cũng kêu là ông cạp; con rắn là gì mà cũng kêu là ông lột; con voi là gì mà kêu là ông voi; con sấu là giống gì mà kêu là ông sấu?

Đang lễ gặp những loại độc ác thì mong mà trừ đi mới phải cho thay, hướng chi lại phải tôn kính. Lại nực cười cho mấy nhà mua tranh cạp mà thờ, mua rắn giấy về mà lễ bái, mới lại khổ cho chớ!

Tóm lại thì nước mình thiệt là ngu xuẩn quá sức, việc gì cũng không biết suy cho tốt lẽ, cứ tin bậy hoài. Tôi ước mong cho bọn bang mau mau mà bỏ hết các thói hủ ấy đi thì mới sanh ra được tư tưởng mới mà học theo được cách duy tân.

(Sau sẽ tiếp theo)

SAIGON THỜI HÀI

(Propos d'un Saigonnais)

Mới đây thừa dịp rảnh đạo chơi lại gặp một người kia quần áo bèo nhèo, mặt mày bi sị, ngồi xe kéo, ngã qua ngã lại trên xe, thấy tức cười muốn chết. Miệng mồm chàm nhàm mà thề bốp, biểu quẹo bên này, quẹo bên kia, mà không biết là đi đâu.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Thoạt kéo tới, thoạt kéo lui mà cả giờ cũng trở lại chỗ cũ.

Rủi lại gặp chú kéo xe mới ra lãnh xe-kéo, chẳng biết đủ đường, cứ nghe quẹo bên tả, quẹo bên hữu thì quẹo bên hữu, nên lần quần nơi đó, chẳng rời đầu là đầu.

Ra về tôi nghĩ lại cũng còn nực cười: Đã say nhớ đường cũ đầu, mà hồng biểu người đi, chỉ bậy chỉ bạ, làm cho người chẳng biết lại càng rộn hơn nữa, nhưng mà cũng may, phải chỉ gặp một chú kéo-xe say nữa, chắc thầy trò phải xuống sông mà chó!!! và phải chỉ lúc ấy chẳng có người quen chỉ đường về, không biết việc ấy ra thế nào???

Nên tôi khuyên với mấy chú kéo xe-kéo chớ kéo mấy cậu say, vì mấy cậu quên đường, biểu kéo đi bậy, mệt sức, và lại chẳng biết chừng không trả tiền nữa đã!

Thương bất tỉnh, hạ tác say!
TOÀN đit LỘC, Chợ-quán.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỆN

(Jeux d'esprit)

THI PHỒ

Biết thân đến bước lạc loài,
Nhụy đào đã bẻ cho người tình chung.

(Ván : Ôi thôi rồi rồi thôi)

Phải biết thân này đến thế ôi!
Nhụy đào đã bẻ bạn mình thôi.
Biên đào khôn hẳn ngày nay đôi,
Vàng đá toan ghi nghĩa trước rồi.
Khẩn khít tưởng là bầu định áo,
Phanh-phui hay lại bếp xa nồi.
Thôi thôi đến thế thôi thì thôi,
Nghẹn họng vì chưng miệng lấp xôi.

TRẦN-VĂN-CHIM

Ngẫu ngâm

Thương riêng cho phận gái không chồng,
Thương bấy thương vì bướm lẩn bông.
Thương mái tóc lẩn xanh dợn dợn,
Thương môi son ướm đỏ hồng hồng.
Thương nơi quế-khôn song lổn gổ,
Thương chốn phòng hương lạnh tở đồng.
Thương nét nhũ ở ẩn phải thôi,
Thương vì số hệ ở thiên-công.

HÒA VẠN

Thương cô gái tốt hỏi chưa chồng,
Thương bởi vườn rào kín mich bông.
Thương tróm trao lời dề là thắm,
Thương khôn tìm mối kết tơ hồng.
Thương càng khoả khoái tinh mộng hiệp,
Thương những liu lo ý có đồng.
Thương luống thuở than ngày vẫn vôi,
Thương sao cho vẹn chẳng hoài công.
TRẦN VĂN-MINH, Phê^o Renoux.
Thương nời chi chi gái chửa chồng,
Thương mình đem vẫn mặt bào bông.
Thương vừng hộ-lãnh dẫn mây bạc,
Thương chốn phòng vẫn đóng bụi hồng.
Thương kẻ khắc gia lòng giữ trọn,
Thương người một máu chi không đồng.
Thương thời chưa gặp nên vui dẫu,
Thương diệu sanh thành rất nặng công.
M. DINH

Thằng bợm bải ve gái làng chánh

Xây nghe có gái sông Giang,
Thuyền quyền rất đẹp lại toàn sử kinh.
Kiếm lời bảo chước cho lanh
Khoe mình phong phú học hành tài cao.

Bợm rằng từ thuở ra vào,
Bấy lâu chẳng gặp ước ao bạn lành.
Nghe có có biết học hành,
Đổi ra đápặng tôi đánh nguyên đi.
Nàng rằng lời nói cũng kỳ,
Dầu tôi đối đặng xin đi làm gì.
Bợm rằng ra đối một khi,
Tử-du Tử-hạ Tử-kỳ.
Lại thêm tử-Lô ai tử mà còn.
Nàng rằng ra đối lạnh lùng,
Mạnh-thượng mạnh-hạ, mạnh trung
lại thêm Mạnh-tử ai bằng ai nung.
Nghe qua câu đối tinh thần,
Muốn cho thực nữ đặng gần giai nơn.
Nàng rằng chồng vợ chưa từng,
Tại nơi cha mẹ một lần định đôi.
Bợm rằng trặc bĩ thói ngói,
Cám thương thực nữ mồ côi một mình.
Nàng rằng chớ dạ phong tình,
Đừng lời huê nguyệt bất bình dạ ta.
Chàng rằng địa lợi nơn hòa,
Đồng bang máu mủ sao mà không ưa.
Kìa đừng bậy thói mây mưa,
Lòng định dạ sắt khác dưa ruột mềm.
Bấy lâu đây biển mò kiếm,
Cho hay khó kiếm khó tìm giai nơn.

Nàng rằng tức để nơn duyên,
Có lời phụ mẫu keo sơn mới nguyên.
Chàng rằng nơn định thẳng thiên,
Xin nàng trước hứa sau ngyề: cậ mai
Nàng rằng chớ nói dòng dài,
Trong đầu đầy chẳng như ai hện hò.
Rủi ro gây nhánh liễu bồ,
Thương ai nhiếp miệng chịu mỗ vô phu
Nàng rằng những lủ thanh lâu,
Bướm ong chưa tới dầu dầu đợi trông.
Chàng rằng thương phận má hồng,
Mai già rụn rọt muộn bông tra tàn.
Áo com thâm, thiết cho chàng,
Hoa tàn mai rụng không can đến người,
Chàng rằng trời biển vui vui.
Dầu cho tiếc hạnh rủi thời ra ma.
Người ta ba thứ người ta,
Người sao quân tử người là tiểu nơn.
Chàng rằng xuân bấy nhiều lần,
Còn xuân ngoe ngoà hết xuân ai màng.
Nàng rằng thế rứa không cang,
Càng ngày trực tiết thì càng danh thơm
Chàng rằng sắt hiệp với cầm,
Dầu cho bất hạnh thình âm phủ nguyên.
Nàng rằng người cũng đa duyên
Mẹ cha chưa định tự chuyện thương.
Thuyền quyền bất học chưa tương,
Tôi e trời sập không đường cứu-có.
Nàng rằng phận gái liễu bồ,
Chém cha nước khỉ là đồ chỉ ngu.
Chưỡi cha đây chẳng hoản thù,
Phú cho ả-rặc mặc dầu ý bay.
Xin chàng rộng lượng thứ tay,
Phập phồng tái đế nhân nghe cát nưng.
Thuở nay phờm nhác mấy lần,
Tại ông ả-rặc xin đừng giận tôi.
Nàng rằng yêu tương yêu lói,
2 yêu ít sợ lòi gôm ghê.
Chàng rằng trường đảng xin huê.
Như tôi tóc quần gia trẻ hay chẳng.
Nàng rằng sách tướng nói chừng,
Mũi bằng mà trống là thần táo môn.
Này ta kính sử nằm lòng,
Vô hay xạ ngự thư hùng văn danh.
Nàng nghe đó bực Châu Trinh,
Trần-bình đạo tẩu ai kinh loạn luân.
Gái khôn chồng trí dựa thân,
Dầu lên đồ bạc mười phần cơ quan.
Khả khện công học của chàng,
Chẳng nuôi cha mẹ lại toan khoe đời.
Chàng rằng tiếng dữ dưới trời,
Du còn ta thiệt là người gan to.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm

Trối ai làm dữ mấy lo,
 Lỗi trong quốc pháp công bò hai tay.
 Chẳng rằng có ngựa tên bay,
 Kết duyên loan phụng mỗi ngày xa khơi.

Gái khôn trước sợ nợ người,
 Un jour cinq piastre thiếu thời aller.
 Chẳng rằng nói hết mọi bề,
 Hề là phúc thủy lợi thề nan thâu.
 Nàng rằng tuổi hời còn lâu,
 Chờ cho gặp vận công hầu chim bao.
 Chẳng rằng kể Việt người Lào,
 Nhìn cho rõ mặt ngày nào gọi quen.
 Nàng rằng tận mặt tận bình,
 Sau làm thẳng bố hiềm vinh cúng mèo.
 Hay là hóa đặng tình yêu,
 Chùa hư miếu mạc trộm nêu quỷ thần.
 Ghét thay đũa quai dân lân,
 Nỡ đem tro bụi mà cần đá vàng.
 Chúc cho quốc trị dân an.

Phong niên thanh thể thanh nhân
 thanh thời,
 Dận thay nghĩ lại nực cười,
 Thi đề bác củ người người coi chơi.

Làm thi mà tóa theo ý tứ đũa đó thì :
 Đá nọ từ phen biết tuổi vàng,
 Nực cười hàng lộ đá lạng nhãn.
 Vất vợ bươm chạ lời say tỉnh,
 Mệt mỗi người khôn tiếng đón ngăn.
 Lung tánh chi phiến loài khuyển mã,
 Vô tình riêng hận khách ngư lang.
 Hồng quần khi hội soi cho đến,
 Mỡ khiến ô rô đáp phụng hoàng.

(sau sẽ tiếp theo)
 Tân an, Bình-quê: TRƯƠNG-VĂN-HY.

THƠ TÍN VẮNG LẠI

(Petites correspondances)

La chand de Fonds (suisse)

Kính lời cho ông hay rằng tôi có tiếp đặng hai vé thuốc Dragées Rabuteau của ông đã sẵn lòng gởi đến cho tôi, vì tôi có gởi thơ mua thuốc ấy của ông.

Tôi lấy làm cảm ơn ông hết sức, bởi vì thuốc ấy nó làm cho tôi đặng mạnh giỏi luôn. Khi trước tôi mất máu, yếu cho đến đổi đi chẳng đặng, cũng nhờ thuốc thần hiệu ấy cho nên nay tôi thiệt mạnh như thường, chẳng còn đau ốm chi nữa.

Mons B. M.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-

tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bên dưới đây là danh sách những người đã gởi tiền mua nhứt-trình cho Bồn quân; ấy là sự giúp cho Bồn quân mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhứt-trình	Số mandat
1095 J.T. Saigon	Bạc mệc 5 \$
192 F.P. Bac-liêu	Mandat 5 483 569
797 V.C. Thót-nốt	Bạc mệc 5
505 L.M.N. Cholon	Mandat 5 487.605
1205 T.M.C. Soctrăng	5 483.967
911 M. Rachgia	5 483.087
1480 P.V.N. Caungan	5 453.342
430 T.V.S. Trà-nôn	5 446.580
593 J.P. Chihoa	Bạc mệc 5
158 T.T.N. Bachieu	5
814 T.N.S. Mytho	Mandat 1.70.489.437

THƠ MỚI IN
U-TÌNH-LỤC
 của M. Hồ văn-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chữ quốc-ngữ
 Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,
 Giá 2 fr. 50
 Tiền gởi 0 50

LỜI RAO

Nhơn nay tôi đã có đi tới chốn đạo đến nơi về làm sách Đê-thích đê-thiên chí lược sự tích thiết hay, luận bàn minh bạch, hành trình sơ phí rành rẽ, xem không mỏi mắt, thấy đủ vui lòng, mở mang trí hóa, khỏi nỗi nghi nang, tin lắm đi đoan đồn huyền, hên Âu-châu có bấy cảnh kỳ tài, phía Á-châu có cảnh này xảo trí, ai có đi tìm sách đó làm chi nam-châm. Có ở nhà cầm sách này xem chơi vui như mình đã đến, song sách này đã có triều đình vua Cao mên vui lòng khen hay thưởng mây đay (médaille) hàng lâm-viện bằng vàng rất quý, còn triều đình Đại-pháp với Annam, cũng đều vui thưởng cho tôi mây đay ngũ đẳng bửu long tinh rồi, dù chứng cứ sách hay, thiệt đáng cao danh giá, nhưng mà tôi bán rẻ bốn các một cuốn chẳng hao nhiều, lòng mong dúp cho người đồng bang tận bộ vào cõi văn minh, ai muốn mua trừ mà bán lại thì giá 400\$00 tôi cho 50\$00, phải trả bạc mặt và chịu số phí tiền gởi, còn ai muốn mua lẻ mà xem thì phải gởi 4 các bạc sách một cuốn, với tiền số phí trước, cho tôi rồi tôi sẽ kính gởi lại cho tức thì, nhưng xin phải cho tôi biết tên họ quê quán tại đâu cho chắc thì gởi không lạc mất.

TRẦN-KHAI-SƠ,

Nhứt hạng kinh lịch tại Sađec.
 Médaille ngũ-dặng bửu long tinh
 và hàng làm kim bội.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tận triều,
 Giá 0 \$ 60
 Tiền gởi 0 08

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hàng Tàu Lục-tính)

Đường Bangkok
 Tàu Donat chạy 14 Novembre, 3 giờ chiều

Đường Cao-mán
 Tàu Battambang chạy 11 Novembre 9 giờ tối.
 » Namvian chạy 13 » 9 »
 » Attalo chạy 15 » 9 »

Đường Lục-tính
 Tàu Namky chạy 10 Novembre 9 giờ tối.
 » Francis Garnier chạy 12 » 9 »
 » Mouhot chạy 14 » 9 »

Đường Battambang và Angka
 Tàu Namvian chạy 13 Novembre 9 giờ tối.

Đường Lèo
 Tàu Battambang chạy 11 Nov. 9 giờ tối
 » Attalo chạy 15 » 9 giờ »

Đường Cap & Baria
 Tàu Annam 9 Nov 6 giờ 1/2 sớm
 » » 10 » 9 »
 » » 11 » 8 »
 » » 13 » 8 »
 » » 14 » 9 »
 » » 15 » trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh
 Tàu Khmer chạy 13 Novembre 8 giờ tối.
 Saigon, le 8 Novembre 1913.
 P. le Directeur de l'Exploitation,
 MARGUERIE.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt-trình Lục-tính-tân-văn giùm

HÀNG TÀU LỤC-TÍNH

HÀNG TÀU LỤC-TÍNH

TARIFS EN PIASTRES

ĐƯỜNG CHẠY LỤC-TÍNH. — Saigon đi Dai-Ngai và Soctrang theo ngã Chaudoc

Table with columns for various stations: MYTHO, CAIBÉ, VINH-LONG, SÁDEC, DATSET, CAP-TAU, CULAO-GIEN, CHOTU, CHAUDOC, R. CAIDAM, LONG-XUYEN. Each station has sub-columns for 1st and 2nd class fares and points.

GIÁ (Tính theo bạc)
Song tàu từ Dai-Ngai đứng với kỳ tàu tới.
a) GIỜ TÀU CHẠY
CHẠY. — Tại bến Saigon, ngày thứ hai, tư, sáu, tùy theo con nước.

b) N.B. — Mùa gặt hàng, phải thi có ăn cơm theo lệ thường. Ai không có giấy hàng như từ không nên và phông lượng như.

Table with columns for stations: BÈ-HOOP, LAI-VUNG, O-MON, GANTHO, TRAOAN, DAI-NGAI. Each station has sub-columns for 1st and 2nd class fares and points.

ĐƯỜNG CANTHO ĐI RACH-GÒI

Tàu chạy mỗi ngày từ Cánhtho 6 giờ rưỡi sáng từ Rach gòi trở về 1 giờ chiều.

GIÁ BẠC

Table with columns for stations: CAIBANG, BALANG, LAI-TOC, SODUA, NHA PHUONG, RACH-GOI. Each station has sub-columns for 1st and 2nd class fares and points.

ĐƯỜNG MYTHO CHẠY DAI-NGAI, SỒCTRANG VÀ BẮC-LIÊU

ĐI NGAN, CHOLAC, MANGHIT VÀ CANTHO

GIÁ BẠC

Table with columns for stations: CHOU-K, MANG THIT, CAI-NHUM, BAKE, THUAN, HIA-LUOC, GANTHO, THUAN, CAUKE, DAIN-GAI. Each station has sub-columns for 1st and 2nd class fares and points.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tàn-ván giùm

HỘI NGŨ LUÂN MINH GIÁM
(Société phonique d'Extrême-Orient)

Ở đường Bonnard môn bài số 59, Sài Gòn đang tính số -- máy nói, đĩa hát lý tiếng Annam, Cao-man, Trung-Quốc.

Hạ giá nhiều
Bán thấp hơn giá mua
Đĩa từ 0\$40
Máy từ 15\$00

Xin hãy đến tại ông **Bardut** là người tinh số ở tại đường **Colembert** môn bài số 16 hay là đến tại **Bồn-hội-quán** ở đường **Bonnard** môn bài số 59, Sài Gòn.

LỜI RAO BÁN CÂY

Có **M. Long** buôn bán cây tại **Takeo (Cambodge)** có vừa đủ **thư cây và cột cắm xe, ca chắt** để dùng cất nhà, cất đình, lam cau, đóng ghe ván ván... bán tại vừa hay là bán và phải **chờ luôn đen chỗ cũng được**, song hai giá phải khác nhau. Nếu ai muốn mua thư cây nao xin gởi thơ cho **M. Long** mà hỏi giá ca trước.

BÁN
BA MIẾNG ĐẤT THỔ CƯ
TẠI SAIGON

- 1° **MỘT MIẾNG** 0 h. 24 a. tại **CHỢ-ĐÙI** số hơ do 66.
 - 2° **MỘT MIẾNG** 0 h. 05 a. tại **XÓM-CHIỂU** gần nhà thờ.
 - 3° **MỘT MIẾNG THỔ CƯ VÀ VƯỜN** 1 h. 70 a. gần đầu **KINH KHÁCH-ÔNG** và **KINH MỚI** ở **XÓM-CHIEU**.
- Ai mua, xin đo nơi quán **L. T. T. V.**

TẠI TIỆM LỤC-TỈNH KHÁCH-SẠNG
ở SAIGON trước ga xe lửa lớn
CÓ BÁN NHIỀU KIỂU

ĐÈN LỎA

(nghĩa là đèn có màn-sóng) hiệu **Tito Landi, Marvel, The Luminous, Very-Best, Radia**, ván ván...
Bán rẻ hơn các nơi.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

REVUE FRANCO-ANNAMITE DE VULGARISATION

Édition de Cochinchine publiée à Saigon

F.-H. SCHNEIDER, Chủ nhơn.

7, BOULEVARD NORODOM — SAIGON

GIÁ BÁO VÀ CÁCH TRẢ TIỀN

Mua báo thi có hai cách trả tiền.

1° **MỘT LÀ LÚC MUA TRẢ TIỀN NGAY, THÌ TÍNH GIÁ :**

Một năm	5 \$ 00
Nửa năm	8 00
Ba tháng	1 75

2° **HAI LÀ CÁCH GÓP LẦN, chỉ để riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà tư, các nhà lai lương mỗi tháng không được ngoài 50 đồng, mà thôi;**

Một năm trả làm bảy kỳ, lúc mua phải nộp ngay 1 \$ rồi cứ mỗi tháng, từ mồng một đến mồng năm tây, phải trả 1 \$. Hễ thiếu một tháng thì thôi gởi báo ngay, mà những tiền đã nộp rồi phải mất, bồn quán không viết thơ đòi hỏi lỗi thời chi cả, vì nếu không làm như thế thì tổn công tính toán không đủ được vốn.

7 \$ 00

Báo **Lục-tỉnh-tân-văn** có bán ở những hiệu sau này:

Tại **Bồn-quán 7, Boulevard Norodom.**

Cùng các phò **Saigon, Cholon, Giadinh, Dakao.**

MUA BÁO. — GỬI BÀI ĐĂNG BÁO. — VÀO CÁO BẠCH — THÔNG TIN

Thì phải viết thơ cho ông chủ nhơn

F.-H. SCHNEIDER

7, BOULEVARD NORODOM, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Mua báo ở các số giấy-thép cũng được không phải mất thêm tiền mandat và tiền gởi đồng nào cả.

Số 300

HÀ

1. — Vài q
Hồng-ma
2. — Cũn
3. — Vài q

Thép để r
id. môn
id. môn
id. nguy
Phá lũng
có móc
Gạch ống
id. cái l
Gạch cime
id. hang
id. hang
id. có lỗ
id.
GIÁ-TIỀN
id. hàn
id. hàn
Đông màu
Đông vó c
id. dùng
id. miết
GIẤY BỐI
id. c
THƯỚC TRẮC

Đầu
Vén-vén
Huỳnh

Sao

Củi thối

Cây màu

Gạch-tiểu
Gạch c
ment.

Bạch đ
khẩu.
Sáp
Cao-su
nhựa thun
Trứng cá
Vôi
Vôi Béc k

Sùng

Abs
Berger
Cusenier.
Pernod fil
Dubied.

Bi
Gruber
Nhật-bôn
id.
Phénix
Veltan.
Gruber co

THƯƠNG TRƯỜNG

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) — Vải Langsa và Hồngkông (Từ ngày 22 octobre tới ngày 7 nov. 1913).

- | | | | | |
|---|-------------|--------------------|---|------------------|
| 1. — Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) | da là thước | từ 2\$40 tới 3\$50 | 4. — Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) | từ 2.85 tới 3.80 |
| Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá | | từ 4.50 tới 6.90 | 5. — Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) | từ 6.00 tới 7.50 |
| 2. — Hàng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) | | từ 2.50 tới 3.10 | 6. — Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) | từ 3.50 tới 4.45 |
| 3. — Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) | | | | |

BỘ KHÍ DỤNG (Métaux)

THÀNH PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ	TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ	TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ
Thép đỡ rên dao.	100 kilos	20\$00	Thuốc hang nhứt	200 kilos	23\$00	Đầu nấc		
id. mỏng.	id.	53.00	id. hạng nhì	100 kilos	7.00	Đá.	1 thùng	35.00
id. mềm hơn.	id.		THUỐC TRỘ ĐỘC			Cây.	1 kilo	0\$25
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	Créstyl Jeyès.	1 litre	0.90	Đầu	1 thùng	125.00
Đá bùng hiệu Angers có móc	1 thiên	77.00	THAN ĐÁ			Castor.	100 kilos	135.00
Gạch ống Marseille	100 kilos	33.00	hiệu Cardif	1000 kilos	12.50	Lưu sống.	id.	75.00
id. cát làm lò	id.		id. Nhứt-Bôn	id.		Lưu chín	id.	
Gạch cement	id.	6.50	id. Bắc-kỳ	id.		Chai		
id. hạng nhứt.	id.	3.50	CIMENT LANGSA	1 ngàn kil.		Đạn rìa	100 kilos	28.00-38
id. hạng nhì.	id.	6\$50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ.	id.		Miếng.	id.	29.00
id. có lỗ hạng nhứt.	100 kilos	3.00	Hiệu Demarle de Lon-quetay & C ^o số 3.	1 thùng	6.50	Ổng.	id.	88.00
id. hạng nhì.	id.		Hiệu Pavin de la Farge	1000 kilos		NƯỚC SƠN VÀNG		
Giá-ti xiêm để chường	1 thước	85.00	id.	id.		Màu, thùy theo hạng	1 kilo	0.50-1.00
id. hạng nhứt	id.	75.00	Vôi xây dưới nước	650		Đựng trong thùng		
id. hạng nhì	100 kilo	300.00	Pavin.	id.		B. de Zinc V. M ^o brové en pat.	id.	30.00
ĐỒNG MÀU VÀNG			Vôi hiệu Dragon trong bao	1 bao 100 k.	0.58	Singapore.	100	45.00
ĐỒNG VỎ CHUA			Đầu sùn Langsa.	1 thùng 25 k	17.00	Máy Singapore.	100 kilos	19.10
id. dùng đặc ghe	id.	115.00	Sắt hiệu Creusot	100 kilos		Kềm sắt miếng.	id.	38.00
id. miếng	1 kilo	1.00	SẮT BỀN	id.	11.50	Kềm thép	id.	39.5
GIẤY BÔI GAI TRẮNG.	id.	0.24 - 0.54	Sắt máng.	id.	11.50	Ngôi Marseille	1000	75.00
id. chỉ kẽm	1 kilo	1.40	Đạp, vuông, tròn.	id.	12.00	Ván mỏng	100	210.0
GIẤY BÔI NHƯỜNG ĐAU			Sắt hình chữ T.	id.		Kềm lá để giác ghe	100	90.0
THUỐC TRỘ MÔI :								

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ	TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ	TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ		
Đầu	rả lớn	th. chường	22\$00	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô nhứt hạng	tạ 64	từ 40\$ tới 40\$00	
Vên-vên,	rả nhỏ.	id.	29.00	» nhì	id.	230 tới 250.00	không vỏ nhì hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00	
Huỳnh	rả vuông	id.	13.00	» ba.	id.	từ 120.00	id.	tạ 60	từ 30 tới 35.00	
Sao	rả lớn	id.	58.00	» tư	id.	80.00	Tôm khô còn vỏ.	60 k. 400		
	rả nhỏ	id.	65.00	Heo sống.	100 kilos	27.00	Vàng nhựa.	hạng nhứt	id.	100.00
Củi thổi.	rả vuông	id.	33.00	Cá mẩn	hạng nhứt	tạ 42	hạng nhì.	id.	14.00	
	vàng.	1 th. chường	2.00	» nhì.	id.	8.00	Nhựa sơn thô	id.	6.00 - 7.00	
Cây màu	vàng lọt.	id.	2.50	» ba.	id.	8.00	Đậu phụng	id.	9.80	
	đỏ	id.	1.50	Mây	id.	5.00	Hột sen.	id.	9.00	
	sậm	id.	1.25 tới 1.50	Mười.	tạ 60	0.90	Đầu cá	60 k. 100	21.00	
Gạch-tiểu	1 muông	85.00	Tân châu.	tạ 45	từ 360 tới 400.00	Mỡ heo	id.	10.00		
Gạch cũ	nhứt.	1 trăm	85.00	Mỡ cây Batri.	tạ 40	340.00	Dầu phụng	id.	33.00	
ment.	nhì	id.	9.50	Phủ yên.	id.	từ 350 tới 470.00	Dầu dừa	id.	4.50	
Bạch đầu	nhứt, nhì	tạ 60 k. 4	3.50	Cửa Hàn.	id.	từ 360 tới 480.00	Cải đầu kho	Cao mên	id.	2.50
khẩu.	sa cạ	id.	9.50	Qui nhơn.	id.	từ 360 tới 480.00	Nam kỳ	id.	4.00	
Sấp	id.	từ 125 tới 200\$00		Nam vang	id.	450.00	Xương tương	68 kilos	25.00	
Cao-su	Annam.	id.	40.00	Vung.	id.	125.00	Ngà voi	6 kilos	700.00	
nhựa thun)	Lèo	id.	140.00	Vung.	id.	74.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25	
Tứ giác cá (mắm).	id.	id.	0.95	Vung.	id.	50.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25	
Vôi.	id.	100 kilos	1.35	Ngôi móc.	1 muông	75.00	trầu	tạ 68	từ 24 tới 32.00	
Vôi Bắc kỳ	trầu	tạ 45	17 tới 20.00	Ngôi đại.	id.	55.00	ba	id.	từ 40 tới 50.00	
Sừng	bò	id.	19.50 tới 20.00	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	bó	id.	40.00	
	nai	id.	32 tới 35.00	Đưa miếng khô.	tạ 45	12.00	nai	id.	60.00	
				lột hột.	tạ 40	34.00	Đá xanh vira nhuyễn.	1 th. chường	28.00	
				chưa lột.	tạ 63	13.10	Hồ-tiêu vó.	tạ 42	28.00	
				nhà máy.	id.	39.00	có giấy	id.	23.00	
							không giấy	id.	68.00	
							Tiểu sọ	id.		

RƯỢU (Vins et liqueurs)

TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ	TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ	TÊN SẢN PHẨM	QUANTITÉ	GIÁ
Absinthes			Larue Frères	thùng 15 ve	16.20	Champagnes		
Berger	1 thùng 13 litres	45.50	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chanlon.	12 ve	800
Cusénier.	id.	42.00	Pilsen	thùng nhỏ 9 ve	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ	56.00
Perriod fils.	id.	44.25	Dragon.	id.	25.00	Asti Garcia.	12 ve	42.00
Dubied.	id.	52.50				id.	24 ve nhỏ	48.00
						Veuve Clicquot.	12 ve	112.00
Bières			Bitters			id.	24 ve nhỏ	48.00
Gruber	thùng 48 ve	15.60	Amer Picon.	12 ve	36.00	id.	24 ve nhỏ	9.00-11.00
Nhứt-bôn	id.	16.75	Secrestat	id.	21.00	Tisane Marquis de Bergey.	12 ve	8.50
id. hiệu Kirin	id.	18.00	Cognacs			id.	24 ve nhỏ	27.00
Phénix	thùng 36 ve	7.65	Dejean	12 litres	11.50	Tisane Phénix.	12 ve	33.50
Velten.	id. 26 ve		Jules Robin.	id.	19.80	id.	24 ve nhỏ	
Gruber colonial	id. 48 ve					St.-Marcosaux	12 ve	35.00
						id.	24 ve nhỏ	38.00

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PHÁP HỌC TINH LÝ

(Etude des Droits d'Europe et d'Asie)

Tiết thứ 3. — Ngôi bực phát học (Tiếp theo)

Xã-hội-học là xem xét cái hiện tượng của loài người sanh sản trên thế giới mà suy cứu cho biết cái nguyên lý phải những thế nào, chia làm 4 mục nhỏ như vậy :

A Kinh-tế-học — Loài người mà gây dựng nên đấng xã hội để mà sanh hoạt ở trong cõi đời thì ít phải cần dùng đến 3 thứ là cơm ăn, áo mặc và chỗ ở. Vì phải cần dùng nên phải lo phương lập kế đặng cho đủ dùng mà mới sanh ra việc kinh tế là bởi đó.

B Luân-lý-học — Loài người tất phải do ở sự chung cùng nhau sanh hoạt mới nên được xã-hội thì hết thảy mọi người, ai ai cũng phải nên lấy đều từ tế mà ăn ở cùng nhau và

cùng với xã-hội, tức như học nho kêu là đạo đức đó

C Pháp-học — Loài người đã nhờ có luân lý để giao thiệp với xã-hội, thì những người vượt ngoài luân lý phải có pháp luật mà giữ mới xong, vì vậy lại có chính trị để giúp thêm cho đặng đứ, mà đã có chính trị thì phải có hình luật, cho nên trị trong nhà ra tới nước ra tới xã-hội đâu đâu cũng phải có pháp luật mà duy trì với nhau.

D Chính-trị-học — Pháp luật tuy nhờ có quốc gia mới lập thành, nhưng hiện tượng mỗi nước một khác thì thi hành cách chính trị, phải dùng theo trình độ nước ấy mới đặng.

Xem như vậy thì Pháp-học ở về một mục nhỏ loài tinh thần khoa học, mà quan hệ với các khoa học khác cũng nhiều.

(Sau sẽ tiếp theo).

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,

môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có thể trừ ra chữ khoán cổ nghĩa là g, ra làm sao, và hùn-bung cùng trái-khoản là g7 có là chư-tôn cũng không hiểu máy hùn bưng hùn hiệp buôn bán tây nhiều thư giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có thể không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tấn chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đồng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đó chạy biển, Hãng tàu đó chạy sông, Hãng đại rượu Đông-dương, Hãng nước và đến khi Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cờ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Áy vậy Hãng-bạc biểu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hết ngày nào chư-tôn đã hùn các hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ rõ các chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lầu này chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các chính-trị tương-y tương-y. Áy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Yốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chốt được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (8 novembre 1913)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1910 1910 1909	150.000 \$ 285.000 \$ 400.000 \$ 35.000 \$ obligations	Piastres 300.000 » 265.000 » 350.000 » 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 » 100 » 100 » 100		\$ 190.— 200.—
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1910	Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		135.—
Société des Plantations d'Anloc	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100		135.—
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	» 3.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100		90.—
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	» 3.800.000	» 3.574.55	38.000	» 100		
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Hévéas du Donai	1910	» 120.450	» 94.031	2.529	» 50		
Société Immobilière de l'Indochine	1909	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	£ 500 Ex. C. 1	frs. 41 pour 1912	640.—
	1909	» 1.000.000	1.000.000	2.000	» 500 C. 1	frs. 32.25 »	
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270.—
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	£ 500 Ex. C. 14	12% pour exercice Clôurant 30/6/11	600.—
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres »	2.025.—
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1910	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	£ 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'Oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	600.—
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908 1910	» 2.000.000 \$ 250.000 obligations	» 2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	» 100 \$ 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912	120.— 100.—
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (9 Octobre 1913)							
Cie Française Tramways Indochine				1.500 l. p.	43.50 fr. pour 1912		Francs 731.—
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine				» 500 Ex. C. 22	50 »		» 940.—
Messageries Buvinales de Cochinchine				» 100	20 »		» 300.—
Banque de l'Indochine				» 500-125 p.	52 50 »		» 1.565.—
Charbonnages du Tonkin				» 250 Ex. C. 25	80 »		» 1.70.—
Messageries Maritimes				» 250 » 3	12 1/2 »		» 135.25
Chargeurs réunis				» 500 » 63	25 fr. »		» 684.—
Union commerciale indochinoise				» 500 l. p.	15 »		» 365.—
Distilleries de l'Indochine				» 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912		» 1.310.—
Société Indochinoise d'Electricité				» 500 » 10	45 »		» 919.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine				» 500 » 10	50 »		» 965.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				Part » 8	9,25 »		» 167.—
				» 250 » 6	20 »		» 285.—

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như tờ trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngọt cỏ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIỆT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đèn này đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

**TRƯỜNG SANH
VAN BỊNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG**

**NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU**

ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat




Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cảng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời nà, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niềm tình "An giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đáng; tiền công may và giá hàng dể đều nhe.— Còn sự khỏe vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lể, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lối vớ "l tạm mồi, xin Qui-có niềm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

SÁCH CỦA M. BỒ-QUANG-ĐÀU :

Abc annamite (văn-quốc-ngữ) già.	0\$10
Cinquante Fables et Préceptes, giá	0.30
Tableaux de Lecture :	
Collection sur feuilles.	1.50
Collection sur carton.	4.00

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. 70 có nước nam đến tận trào.

Giá	0\$80
Tiền gửi.	0 06

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mã Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PIL
Remède spéc
福
腎
一
次
復
元
之
神
藥
也
凡
患
腎
虧
氣
弱
精
神
不
振
頭
暈
目
眩
耳
鳴
心
悸
不
寐
遺
精
白
濁
腰
膝
痠
軟
婦
女
經
閉
不
調
等
症
服
之
無
不
立
見
奇
效
每
瓶
售
銀
一
元
二
角
分
總
經
理
處
星
加
坡
大
馬
路
第
一
號
廣
生
堂
藥
房
代
售



Foster's

PRIX: 3 f

Tại
7
CÁC
nhiều m
C
T

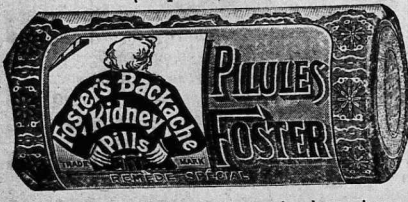
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 臟積毒有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎腸
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day
 nhiều món rất khéo, bia vè đẹp.

Giá 0 \$ 40
 Tiền gửi 0 0 4

NĂM CHỤC NĂM DANH TIẾNG


PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠO
HÃY NÀI CÁI KÝ TÊN: MIDY



SANTAL MIDY

(Săn-tan Mi-dy)

Thuốc này hiền và tinh hảo để trị bệnh đau lậu, mới
 củ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và
 không cần thực).

Mỗi hoàn bọc đều có đóng hiệu MIDY. 

Có trữ tại tiệm thuốc ông RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhất hạng bảo chế
 y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigo n

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ-PHẾ, đau trong TÌ-VỊ, đau
 nơi TRÁI-TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay hơn.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8.
 ở tại đô thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



ĐÈN LÒA HUẾ KỶ



Lâu hư mất sóng.
 Không hề ống khói.
 Không hanh hao.
 Chẳng hề nghệt.
 Chẳng hề lu.
 Đốt mau.
 Càng ngày càng sáng
 sủa.
 Sức sáng 300 đèn lạp.

Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách
 sạn ở tại Saigon, trước ga xe
 lửa lớn.

Có kiểu 1 ngọn, kiểu hai ngọn, kiểu 3 ngọn, kiểu treo giữa nhà, kiểu
 treo dựa vách, bằng thau, bằng đồng, v.v., v.v.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị chữ hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.	Prix
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00.
Cartonné bìa dày.....	8 \$ 80
Đĩa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	0 \$ 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIÀ ĐINH.....	0 \$ 35
LONG-XUYỀN.....	0 \$ 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 \$ 35
Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ,</i> par LÊ-VĂN-THOM.....	2 \$ 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret:	0 \$ 35
Nam việt sử ký môn học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam,</i> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	0 \$ 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LỄ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges</i> Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite,</i> par L. MOSSARD.....	1 \$ 60
Nữ tặc. — <i>Devoirs des filles et des Femmes,</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts,</i> par H. GOURDON. — <i>Edition en français.</i> id <i>Edition en quốc-ngữ.</i>	0 \$ 35
<i>Bát vật sơ độc nhập môn</i>	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiều, <i>poème populaire annamite,</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN (có hình)...	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites,</i> par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique)...	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CARRERE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

THỨ THUỐC HOÀN BỘC

HIỆU

MORRHUOL

CHAPOTEAU

MO-RU-ON

SA-BO-TO

Hay hơn dầu gan cá làm cho khi uống khỏi nhèm.

Nó là một vị thiên hạ hay dùng trị ho gió, ho lao, ho tởn.

Mỗi cái trừ tại đường Vivienne, Paris, môn bài số 2.



CAPSULES DE

MORRHUOL

CHAPOTEAUT

LE MORRHUOL supprime le goût répugnant de l'huile de foie de morue.

LE MORRHUOL est beaucoup plus efficace que l'huile dont il contient tous les principes actifs.

LE MORRHUOL est populaire pour guérir les rhumes, la bronchite, le catarrhe.

Dans toutes les Pharmacies

Vente en Gros: 8, Rue Vivienne, PARIS.

Có trừ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

RƯỢU THUỐC HIỆU LA
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ



Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút-nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lảm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. MAZET môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



CHU' HU' BÁ TỒN

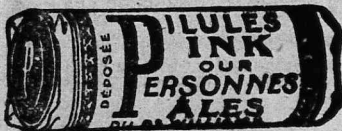
Dầu bởi bệnh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà ào, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoãn thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bệnh mà lại ít tổn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lành bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm 'hậm ực. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bệnh sẽ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng-nhật-vàng-lai, vàng-vàng-úa ủa v. v. cũng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.**

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức dầu
mây sốt.



該有夷洲薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm **RENOUX**, bảo chế y khoa tân sĩ nhứt hạng bảo chế y sanh đường **Catinat và Bonnard, Saigon.**



KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàn-quang, bệnh Phong-Thạch-lâm-bệnh (Ác) — Đau máy chỗ lất-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Mày coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho tróng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ky mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chết).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Car-rère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bà. đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi. 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa ông Russter soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.
CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1- Sơ khai nước annam.
2- Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3- Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU **CÓ CỐT RƯỢU NHO**

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT
Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (uống, đá, uống)


RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX
dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng chủ tiệm là G. RENO UX
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-dôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ iná hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tinh việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vung theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng La-ga-ma mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 \$ 50 tới 2 \$ 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước.

gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến

nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ

(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DỮ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ La-ga-ma, ông Blaise soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

Giá 0 \$ 35

Tiền gởi 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphael Ducos**.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu *chắc trắng* và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu *Champagnes* : **V^{ve} Clicquot-Ponsardin**.

» **Roederer**.

» **Moët et Chandon**.

Rượu *Tisane de Champagne supérieure* : **B. et S. Perrier**.

Rượu *Tisane extra* : **Marquis de Bergey**.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rói hiệu **Le Globe** và giầy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger**.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến thủy**, gần **Annam** và ông quẹt **Hàn-ội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié Finesction, conforme au

tragra 1200 exempl.

Saigon, le 13 Nov 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

CÓ MỘT MINH HẰNG NÀY TRƯ

TRONG CẢ ĐÔNG ĐƯƠNG

Ban các hàng đều
là thượng hạng

Khi có mua phải
nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

The advertisement displays several product categories in a decorative frame:

- APERITIFS:** A bottle of aperitif.
- THUỐC RỐI:** A box of MéLIA medicine.
- THUỐC VẮN:** A box of CIGARETTES MARINA.
- RƯỢU CHAMPAGNE:** A bottle of CHAMPAGNE EPERNAY by MERCIER.
- RƯỢU COGNAC:** A bottle of COGNAC F. COGNET & C^o.
- RƯỢU CÓ BỘT:** A bottle of sparkling wine.
- DẦU THƠM:** A box of NUILE IMPÉRIALE perfume.
- HIỆU CÓN BÚNG:** A box of cigars.
- CHỈ MÂY MÂY:** A box of cigars.

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VI

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY

SOẠN

IN LẠI RỐI CÓ 1250 HÌNH

Không bia..... 8 \$ 00
Có bia..... 6 30
Lang và góc băng da... 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính
chữ vàng..... 8 00

Người mua xin đính lên mình
trên lưng sách đóng ký thị đăng.

Tiền gửi..... 0 \$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
ngòi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trò
các trường.

AI muốn mua thì gửi thơ lên
ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông **CARRÈRE**

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sẽ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00

Tiền gửi..... 0 10

CƠ TRƯ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG ĐĂNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhà sản xuất ở 16-18-20 Saigòn - góc đường Bonnard và đường Calinal

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRENE Chyton

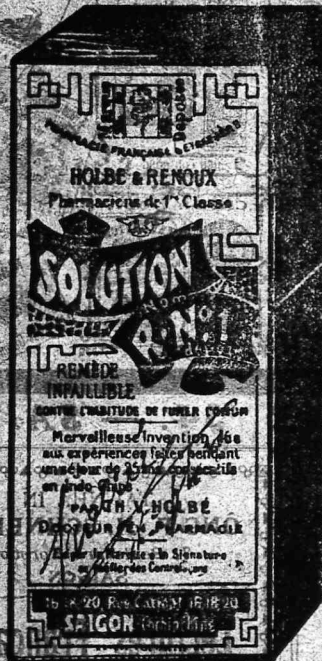
KINH CAO

CÙNG CÁC CHỦ VỊ MUỐN SỐ

THUỐC NHA-PIỂN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R** số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-tân-si **HOLBE** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đắng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gọi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiên thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiện **XICH-LONG** của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chúng nơi tòa Saigòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-ĐỘ** tại ĐÔ-THÀNH **PARIS** rồi, cho nên nếu bán được ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBE**, điều-chế-y-khoa-tân-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp này lại có phụ thêm đồ để đem giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. **1\$ 50**
VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỐ PHỤ, GỌI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gọi *contre remboursement*, thì gọi cách kín nhiệm và cũng chẳng cho ai biết dạng.

Ái mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy, và chúng chắc rằng những thuốc, bao chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đương Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

117, F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NAM THỨ BAY

SỐ 301

JEUDI 20 NOVEMBRE 1913

MỤC LỤC

- | | | | |
|----|--|----|---|
| 1 | Lời rao | 18 | Thuộc địa Mélin hiệu Ma-rin |
| 2 | Công án trước lục | 19 | Nước thơm hiệu Dragon |
| 3 | Năm kỳ sởi phi | 20 | Imperial |
| 4 | Vật quốc tân văn | 21 | Vải xô đỏ |
| 5 | Hương truyền | 22 | Hội thiết lập vốn canh-nông |
| 6 | Bảng chương thời vụ | 23 | Triều-tham tại tân tiêu-thuyết |
| 7 | Lịch học cơ Annam đại-nữ học đường | 24 | Nhân đàm |
| 8 | Tạp chí lịch sử dân âm mới tạo phần Saigon-Chợ lớn | 25 | Thiên nam tử tự kinh |
| 9 | Các đơn giản văn | 26 | Thy Sĩ Tỉnh-Lục |
| 10 | Năm kỳ tổng luận | 27 | Thơ tin vàng lá |
| 11 | Tâm Văn Kịch tân văn | 28 | Chữ vị đã gọi bạc |
| 12 | Hoàn cứu gia dự | 29 | Chàng phật như đời ca-xa mà làm được đung chơn-tu |
| 13 | Mặt hoa một dải | 30 | Hội nghị lương minh giám |
| 14 | Sống lâu nhờ rượu | 31 | Lời rao bán cây |
| 15 | Chạy đàng mả mac đông mả chạy thây ca mac thây con | 32 | Bán ba miếng đất thổ-cư tại Saigon |
| 16 | Thăng bình thiết được | 33 | Lời rao bán Đền Đôn |
| 17 | Bài điện thuyết của quan Thông sứ Bắc kỳ Destenay | 34 | Thuộc Charbon de Belle |
| 18 | Chức tại 51 | 35 | Thuộc Truong-tinh |
| 19 | Buồng Cognac hiệu Moyet | | |

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

QUỐC NHƯ THÍNH
Bordeaux

GIANG NHƯ THÍNH
Muscade et Safran
SANGON
Hương thơm thảo
8,700
8,500

Atsuyin
Mùa nhứt trính tại gọi
thầy và học-phần đứ nhứt
SỞ TỈNH TÂN
1913 - SAIGON

COMARTE & FILS
SAIGON



LỢC TÍNH TÀN VẠN

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrodom. - SAIGON

ĐÂY TRONG DỪA CÙNG CÁCH LÂM ĐÀU, của ông Lam sau, bằng chất quốc ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dâu, vì đây đủ các cách chăm sóc mọi mùa mưa, gió, và tại đây đủ các cách cho thốt chất và những điều tư hại khác.

Giá	1.500
Tiền gửi	0 40

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrodom. - SAIGON

TỰ-VI Langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in tại rôi có 1250 hình.

Khống bìa	6 500
Cổ bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đóng kỹ thì đóng
Tiền gửi 0 24

Le **PNEU-VELO**

Continental

TYPE-ROUTIER

Dure plus pour coûter moins

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Cligny

En vente chez tous les Bons Agents.



CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nếu mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÂN HIỆU

định hai bên đây thì bề gì các bà các cô cũng lợi được **PHẦN NỬA** (50%) vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Vải số đủ màu Chỉ trái










18^m 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU

HIỆU **Continental**

KÈU LA « **VỎ MÊKÔNG** »

Và có bán nơi các tiệm đại Điện kê ra sau đây:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Co, "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sĩ: tại tiệm lớn hiệu **"CONTINENTAL"**
Socié Anonyme de caoutchouc Manufacturé Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nôrodom. - SAIGON

BẮC VẬT SỐ ĐỘC NHẬP MÔN

CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luận về loài KIM THUY, HOA THỦY và các vật.

Bằng chữ Langsa	0 7 85
Bằng chữ quốc ngữ	0 85
Tiền gửi mỗi cuốn	0 04